

Robert S. HICHENS

Tình yêu đã tự áp đặt thế nào với giáo sư Guidea

Người dịch: Kim Lương



Phần 1

(Comment l'amour s'imposa an professeur Guidea)

Những người có đầu óc kém bén nhạy thường tự hỏi rằng làm thế nào mà cha Murchison và giáo sư Frediric Guidea lại có thể là những người bạn thân thiết được. Một người thì lòng tràn đầy tín ngưỡng, còn một người thì hoàn toàn theo thuyết hoài nghi. Trong lòng cha Murchison chỉ có tình thương. Trên chiếc áo lễ dài màu đen của ông, ông nhìn thiên hạ với một sự triu mến gần như ấu trĩ, và cặp mắt dịu hiền của ông, mặc dù đã hoàn toàn rũ sạch mọi âu lo, có vẻ như lúc nào cũng bận rộn chiêm ngưỡng sự lương hảo hiện hữu trong nhân loại và cảm thấy hân hoan trước những gì được nhìn thấy. Ngược lại, vị giáo sư có một bộ mặt khắc khổ, sắc bén, tận cùng bằng một chòm râu dê đen, dữ tợn. Cái nhìn của ông linh hoạt, sắc sảo và đầy vẻ khinh mạn, những đường nét bao quanh cái miệng nhỏ có cặp môi mỏng dính của ông trông gần như hiểm ác. Giọng nói của ông thô cục và khô khan, và đôi khi trong những lúc nóng giận của ông, nó vút cao lên thành tiếng the thé. Nó phát ra những tiếng với một sự khô khan sắc bén. Thái độ thường ngày của ông giáo sư là một sự pha trộn tính đa nghi và nhu cầu hiểu biết. Thật không thể nghĩ rằng ở giữa những việc bận rộn của ông còn có thể có một chỗ cho tình thương, dù là tình thương một người, dù là tình thương nhân loại nói chung. Tuy nhiên, ông đã sống một đời trong việc khảo cứu khoa học đã mang lại cho thế giới những lợi ích lớn lao. Cả hai người đều sống độc thân. Cha Murchison thuộc về một phẩm chức

của Anh-Quốc-Giáo nên bị cấm không được lập gia đình. Giáo sư Guildea thì có ý coi thường hầu hết mọi vật và mọi người, nhưng trên hết là các phụ nữ. Hồi trước đây ông đã giữ chức giảng sư ở Birmingham. Nhưng khi danh tiếng của ông lớn lên vì những phát minh của ông thì ông tới cư ngụ tại Luân Đôn. Chính ở đó, trong một buổi diễn thuyết ông thực hiện tại khu Đông, ông đã gặp cha Murchison lần đầu tiên. Họ đã trao đổi với nhau vài câu. Có lẽ sự thông minh sáng chói của vị linh mục đã thu hút được nhà khoa học, người mà lúc bình thường vẫn nhìn giới tăng lữ với đôi chút khinh khi. Cũng có thể là ông đã bị chinh phục bởi sự thành thực trong sáng của người giáo đồ có một lương tri vững chắc này. Khi ông rời khỏi phòng họp, ông đã đột ngột mời ông cha tới gặp ông tại nhà ông ở Công viên Hyde Park. Ông cha, người hiếm khi đi tới khu Tây, ngoại trừ khi đi giảng đạo, đã nhận lời mời.

- Khi nào thì cha tới? Guildea nói.

Ông gấp tờ giấy màu xanh trên đó ông đã viết những lời ghi chú với nét chữ viết nhỏ, rõ ràng. Tiếng sột soạt khô khan của những tờ giấy làm sự hòa điệu với giọng nói rõ ràng và khô khan của ông.

- Vào Chủ nhật, tám ngày sau tôi thuyết giảng buổi chiều ở Saint Sanveur, trong các khu vực của ông - Ông cha nói.

- Tôi không đi nhà thờ.

- Không - ông cha nói, không có may mắn một chút âm sắc của sự kinh ngạc hay trách cứ nào trong giọng nói của ông.

- Sau đó mời cha tới dùng bữa ăn tối.

- Vâng, cảm ơn.

- Vào mấy giờ thì cha sẽ tới?

Ông cha mỉm cười.

- Sau khi tôi đã chấm dứt bài giảng. Buổi lễ vào sáu giờ rưỡi.

- Vậy là độ tám giờ, tôi nghĩ vậy. Xin cha đừng giảng quá lâu. Tôi ở số 100, công viên Hyde Park. Chào tạm biệt.

Ông buộc quanh những tờ giấy của ông một sợi dây thun, và rào bước đi khỏi, không bắt tay vị linh mục.

Vào ngày Chủ nhật đã ước định, cha Murchison thuyết giảng trước một đám đông đặc nghệt những tín đồ ở Saint Sanveur. Đề luận bài giảng của ông là cảm tình và sự vô dụng tương đối của con người trên hành tinh, nếu con người đó không học được cách yêu thương đồng loại của mình như chính mình vậy. Bài giảng có phần dài dòng và khi mặc một cái áo lót bông màu đen rộng thùng thình, đội một cái mũ tròn và cứng có những cái vành đẹp, từ trên chóp mũ lủng lẳng những đầu của một sợi dây tơ đen, nhà truyền giáo đi về phía nhà của ông giáo sư, thì những cây kim trên mặt dạ quang của cái đồng hồ ở Marble Arch đã chỉ tám giờ hai mươi năm phút.

Ông cha rào bước, mở một lối đi xuyên qua đám đông ồn ào, những người

lính đứng bất động, những người đàn bà đang nói ba hoa và những đứa trẻ lang thang mặc quần áo ngày lễ cười nói om sòm. Đó là một buổi tối ẩm áp của tháng Tư, và khi ông đi tới số nhà 100 ở Công viên Hyde Park thì ông đã thấy vị giáo sư để đầu trần, đứng trên bậc cửa nhìn về phía hàng rào song sắt của công viên và thích thú với không khí ẩm áp và ẩm ướt, ở cuối cái hành lang có đèn sáng rực.

- A! bài giảng lâu quá! Ông nói lớn. Mời cha vào.

- Vâng, tôi cũng sợ như vậy - ông cha nói, vui vẻ theo lời mời. Tôi là một trong những kẻ nguy hiểm đó, một thầy giảng hay nói ứng khẩu.

- Khi ta có thể nói mà không cần những lời ghi chép mới thú vị hơn chứ. Xin cha hãy quặc mũ và áo khoác ngoài lên - không áo nhà tu của cha - ở đây. Chúng ta sẽ ăn buổi tối ngay tức thì. Đây là phòng ăn.

Ông mở một cái cửa phía bên phải và họ đi vào một căn phòng dài, hẹp, được trải một lớp giấy màu vàng, với một cái trần màu đen từ đó lủng lẳng một ngọn đèn điện với một cái chụp đèn màu vàng. Trong căn phòng có kê một cái bàn hình bầu dục trên đó người ta đã đặt sẵn hai bộ đồ để dùng trong bữa ăn. Ông giáo sư bấm chuông. Rồi ông nói.

- Hình như người ta nói năng thoải mái xung quanh một cái bàn hình bầu dục hơn là xung quanh một cái bàn vuông.

- Thật à? Ông nghĩ thế à?

- Phải, tôi đã có hai lần mời cùng một người khách, một lần ngồi ở cái bàn vuông, một lần ở cái bàn hình bầu dục. Bữa ăn thứ nhất thật buồn nản, bữa thứ hai thật rạng rỡ. Xin mời cha ngồi xuống.

- Ông giải thích sự khác biệt đó ra sao? Ông cha nói, trong lúc ngồi xuống và thận trọng vén cái vạt áo nhà tu dưới chân ông.

- Hừ! Tôi biết là chính cha sẽ giải thích điểm này thế nào rồi.

- A! Phải. Vậy thì như thế nào?

- Ở một cái bàn hình bầu dục, vì không có các góc cạnh nên sợi dây đồng cảm của con người, luồng điện được liên lạc nhiều hơn. Xin phép cho tôi múc món súp cho cha.

- Cảm ơn.

Ông cha chìa cái đĩa của ông ra, và khi làm cử chỉ đó, ông quay về phía người chủ nhà một cái nhìn rạng rỡ của đôi mắt màu xanh của ông. Rồi ông mỉm cười.

- Rồi sao nữa - ông nói với giọng cao nhẹ êm ái của ông - Ông có đôi khi đi nhà thờ không?

- Chiều nay, lần đầu tiên từ nhiều thế kỷ và hẳn cha đã biết rõ, tôi đã thấy bức bối một cách khủng khiếp.

Ông cha vẫn mỉm cười, và cặp mắt xanh của ông long lanh một cách duyên dáng.

- A! thật thế! - ông nói - Thật là uổng quá!

- Những bài giảng không dính dáng gì tới chuyện này. Guildea nói thêm. Đó không phải là một sự khen ngợi. Tôi nói lên một sự việc. Bài giảng đã không làm tôi bức bối. Nếu không, tôi đã nói ra điều này, hoặc là tôi sẽ nín thinh.

- Và trong hai phe đó thì ông đứng về phe nào?

Vị giáo sư mỉm cười với một vẻ gần như vui thích.

- Tôi không biết - ông nói. Cha uống rượu gì?

- Không uống rượu gì cả, xin cảm ơn ông. Tôi là người chống rượu. Trong nghề nghiệp và môi trường của tôi, đó là điều thiết yếu. Vâng, tôi sẽ uống một chút nước Seltz. Tôi tin rằng ông sẽ chọn phe thứ nhất.

- Rất có thể, và hẳn là đã chọn một cách sai lầm. Việc đó sẽ không làm cha quá xúc cảm.

- Không, tôi không tin.

Họ đã trở thành thân mật. Ông cha rất thoải mái dưới tấm trần nhà màu đen. Ông uống một chút nước Seltz và có vẻ thích thú nó hơn là vị giáo sư với rượu bordeaux của ông.

- Tôi thấy rõ, ông đã mỉm cười về cái thuyết sợi dây đồng cảm của con người này - ông cha nói. Vậy thì ông giải thích thế nào về sự thất bại của bữa ăn ở bàn vuông với các cạnh góc của ông, và sự thành công của bữa ăn ở bàn hình bầu dục, không có cạnh góc của ông?

- Có thể do sự kiện là vào dịp thứ nhất linh hồn tươi đẹp của cái bàn bị đau gan sau một cơn cảm lạnh, khi trong bữa ăn thứ hai thì nó hoàn toàn khỏe mạnh. Tuy nhiên, như cha đã thấy đó, tôi đã chọn cái bàn hình bầu dục.

- Điều này có nghĩa là...

- Không có gì quan trọng đâu. À, chiều hôm nay cha đã không đá động tới vai trò đáng kể của lá gan trong cảm tính. Đó là một khiếm khuyết nghiêm trọng.

- Trong đời sống của ông đã có một khiếm khuyết còn trầm trọng hơn nữa đó: sự thiếu vắng tất cả lòng ham thích, sự đồng cảm mật thiết của con người.

- Từ đâu mà cha có sự tin chắc rằng tôi không cảm nhận được lòng ham thích này?

- Tôi đoán ra việc đó. Ngôn ngữ của ông, thái độ của ông nói cho tôi biết rằng sự việc là như thế. Ông đã không tán thành bài giảng của tôi trong suốt thời gian tôi thuyết giảng, đúng thế phải không ?

- Một phần của thời gian đó.

Tên người hầu thay những cái đĩa. Đó là một người đàn ông đứng tuổi, tóc vàng hoe, gầy còm, với bộ mặt trắng, cương nghị, cặp mắt sáng, lồi ra, và một phong cách không chê trách được trong việc hầu hạ. Khi hẳn ra khỏi, ông giáo sư nói tiếp.

- Những nhận xét của cha làm tôi thích thú, nhưng tôi đã xét thấy chúng là quá đáng.
- Thí dụ như thế nào?
- Xin cho phép tôi nói như một người ích kỷ trong chốc lát. Một phần lớn thời gian của tôi được dùng để làm việc vất vả, rất vất vả. Cha sẽ đồng ý về điều đó, nhân loại thủ lợi về các kết quả của sự làm việc này.
- Khá nhiều - ông cha công nhận trong khi nghĩ tới hơn một sự phát minh của Guildea.
- Và đối với nhân loại sự lợi ích do kết quả của công việc được thực hiện chỉ vì chính nhân loại cũng lớn lao như thể tôi đã hoàn tất nó vì tình thương các đồng loại của tôi, và nếu do tình cảm tôi muốn được thấy họ hưởng nhiều hạnh phúc hơn là họ đang có hiện nay. Tôi cũng rất hữu ích trong cương vị này của tôi... trong sự thiếu vắng cảm tính... cũng như nếu tôi vung vãi những sự biểu lộ giống như những nhà tình cảm chủ nghĩa là những người muốn thả các tên sát nhân ra khỏi nhà tù, hoặc như Tolstoi muốn bênh vực bạo quyền bằng cách phản đối sự trừng phạt những tên bạo chúa.
- Người ta có thể làm rất nhiều điều ác với cảm tính và rất nhiều điều thiện khi không có nó. Phải, thật vậy. Tôi vẫn biết rằng động lực tối thân tự thân nó không đủ. Tuy nhiên, tôi chủ trương rằng với với tài ba của ông, ông sẽ còn hữu ích hơn rất nhiều cho thế giới này nếu thay vì trong những tâm trạng này, ông cảm ứng được sự đồng cảm, lòng yêu thương đối với nhân loại. Tôi còn nghĩ cả tới điều là các công trình của ông sẽ chỉ huy hoàng hơn thôi. Ông giáo sư tự rót cho mình một cốc bordeaux nữa.
- Cha đã đề ý tới người đầu bếp của tôi phải không? Ông nói.
- Phải.
- Đó là một người đầy tớ hoàn hảo. Hẳn ta săn sóc các tiện nghi của tôi một cách không chê trách được. Tuy nhiên, ở hẳn ta không có một mảy may tình cảm đối với tôi. Tôi đối xử lễ độ với hẳn ta. Tôi trả lương hẳn ta hậu hĩnh nhưng không bao giờ tôi nghĩ tới hẳn ta, và không bao giờ tôi bận tâm tới hẳn ta trong tư cách một con người. Tôi không biết chút gì về tính tình của hẳn ta ngoài những điều mà tôi đã đọc trong tờ chứng chỉ của người chủ cuối cùng của hẳn ta. Hẳn cha sẽ nói là không có một chút liên hệ nhân bản thật sự nào giữa chúng tôi. Hẳn cha sẽ cho rằng công việc của hẳn ta sẽ được làm tốt hơn nếu tôi làm cho bản thân tôi được yêu quý, như một người ở bất cứ một đẳng cấp nào có thể yêu mến một người của bất cứ loại đẳng cấp nào khác phải không?
- Chắc chắn là thế.
- Tôi cho rằng hẳn ta sẽ không thể làm công việc của mình tốt hơn là hẳn ta đang làm hiện nay.
- Nhưng nếu xảy ra một tai biến?

- Tai biến gì?
 - Một tai biến nào đó, một sự thay đổi trong tình trạng của ông. Nếu ông cần tới sự giúp đỡ của hân ta, không còn là với tư cách con người và anh đầu bếp, nhưng với tư cách con người và huynh đệ thì sao? Rất có thể là hân ta sẽ không đáp ứng sự mong đợi của ông. Sẽ không bao giờ ông nhận được từ người đây tờ của ông một sự phục vụ có phẩm chất cao mà động lực chỉ có thể là một tình cảm chung thủy.
 - Cha nói xong chưa?
 - Xong hết rồi.
 - Vậy thì ta hãy lên trên lầu. Vâng, đây là những bức khắc chạm đẹp. Tôi đã tìm thấy chúng ở Birmingham khi tôi cư ngụ tại đó. Đây là phòng làm việc của tôi.
- Họ đi tới một căn phòng đôi, hoàn toàn bị phủ kín bởi những quyển sách và được thắp sáng bằng điện mà cường độ gần như thái quá. Các cửa một phía nhìn công viên và phía kia thì nhìn xuống khu vườn của nhà hàng xóm. Cửa lớn mà họ đi vào thì từ phần thụt vào sâu nhất của căn phòng ta không thể nhìn thấy, phòng này cũng là gian nhỏ hơn, nó được che khuất bởi chỗ nhô ra của bức tường phòng thứ nhất. Trong phòng này có một cái bàn làm việc chất đầy những thư từ, những tập sách mỏng và những bản thảo viết tay. Ở giữa hai khung cửa sổ chỗ cuối phòng có một cái chuồng trong đó một con két lớn màu xám đang leo trèo, nó dùng cái mỏ và hai chân trong những bước leo cao chậm chạp và trầm mặc.
- Ông cũng có một người bạn - ông cha nói với vẻ kinh ngạc.
 - Tôi có một con két - vị giáo sư trả lời bằng một giọng khô khan. Tôi đã mua nó với một mục đích rõ ràng khi tôi nghiên cứu về các khả năng bất chước của loài chim, và tôi đã không bao giờ rũ bỏ được nó. Một điều xì gà nhé?
 - Cảm ơn.
- Họ cùng ngồi xuống. Cha Murchison liếc mắt nhìn con két. Nó đã dừng lại trong sự di chuyển của nó, hai chân bám vào các then sắt của cái chuồng. Nó ngấm ngấm họ với những con mắt tròn xoe và chăm chú có vẻ tràn đầy sự suy tưởng và trí khôn, nhưng hoàn toàn không có một chút cảm tình nào. Sau đó ông quay lại nhìn về phía Guilden đang hút thuốc, đầu ngả về đằng sau, với cái cằm nhọn và bộ râu đen thưa thớt mọc lồm chồm vênh lên vì lối ngồi đó. Ông mấp máy môi dưới một cách mau lẹ theo chiều đứng thẳng, điều này làm bộ râu rung động, và làm cho ông có một vẻ hung dữ khác thường. Bỗng nhiên ông cha bật lên một tiếng cười nhỏ.
- Tại sao? Guilden hỏi lớn tiếng. Ông ta để cho cằm hạ xuống, và ném cho vị khách một cái nhìn kém nhã nhặn.
 - Tôi nghĩ rằng cần phải có một tai biến thật lớn lao để ông tìm tới sự hỗ trợ

trong lòng cảm mến của người đầu bếp của ông.

Đến lượt Guildea mỉm cười.

- Cha nói đúng đó. Thực sự. Hẳn ta đến kia.

Người đầu bếp đi vào, mang cà phê tới, rồi lui ra như một cái bóng qua khỏi trên một bức tường.

- Đó là một người kỳ diệu, không có tính người. Guildea nói.

- Tôi ưa thích thằng nhỏ bụi đời ở khu Đông là đưa làm việc vặt cho tôi ở Báo Street. Ông cha nói. Tôi biết hết mọi chuyện buồn phiền của nó, nó cũng biết một vài chuyện buồn phiền của tôi, nó ít trầm lặng hơn là anh đầy tớ của ông. Ngay cả, có lúc nó còn thở phò phò khi nó quá bận rộn, nhưng đôi khi nó còn làm cho tôi nhiều hơn là việc cho than vào vỉ lò hoặc đánh xi những đôi giày mũi vuông của tôi.

- Mọi người đều khác nhau. Sự chăm chú quá đời của một cái nhìn triu mến làm tôi khó chịu.

- Nhưng con chim này thì thế nào?

Ông cha lấy ngón tay chỉ vào con két. Nó đã leo lên cái cần đậu của nó, một bàn chân co lên, trong một thái độ uy nghi làm nảy sinh một điều tốt lành, và mắt nó không rời khỏi vị giáo sư.

- Đó là cái nhìn chăm chú của sự bất chước, nó che giấu một ẩn ý: sự mong muốn tái tạo những vẻ đặc thù của người khác. Không, chiều hôm nay tôi đã biết mùi vị của sự dịu dàng, óc thông minh trong bài giảng của cha, nhưng tôi không cầu mong sự cảm mến. Chắc chắn là ta có thể mong muốn một tình cảm vừa phải... (Ông giật mạnh bộ râu, như thể muốn đề phòng chống lại tình cảm) nhưng tất cả sự cảm mến mãnh liệt hơn đều làm bức bối và sẽ đẩy tôi tới sự tàn bạo, tôi biết chắc điều này. Và nó còn làm trở ngại công việc của tôi.

- Tôi không tin vậy.

- Phải, cái loại công việc của tôi. Tôi sẽ tiếp tục mang lại những lợi ích cho một người, mà không yêu họ, và họ sẽ tiếp tục chấp nhận các lợi ích này, mà không yêu tôi. Và đúng là như thế.

Ông uống tách cà phê của ông. Rồi với một giọng có vẻ hung hăng ông nói thêm.

- Tôi không có thì giờ rảnh rỗi, mà cũng không có khuynh hướng dành cho tình cảm.

Khi Guildea cùng đi với cha Murchison, ông đi theo ông cha tới tận bậc cửa lớn, và đứng ở đó một lát. Ông cha nhìn sang công viên ở phía bên kia lòng đường ẩm ướt.

- Tôi thấy là ông có một lối vào đúng ngay trước mặt nhà mình - ông nói một cách lơ đãng.

- Vâng, tôi thường bước qua lối vào đó và đi dạo chơi một lúc để làm tươi

mát các ý nghĩ của tôi. Xin chúc cha ngủ ngon. Mời cha tới chơi vào một ngày khác.

- Rất hân hạnh. Chúc ngủ ngon.

Vị linh mục rào bước đi khỏi, để lại Guildea đứng trên bậc cửa.

Cha Murchison thường trở lại số nhà 100 ở Quảng trường Hyde Park. Ông có cảm tình với hầu hết những người đàn ông và đàn bà mà ông quen biết. Và sự triu mến với tất cả mọi người, dù quen hay lạ, nhưng lại nuôi dưỡng một tình cảm đặc biệt với Guildea. Và đây là một điều khá kỳ cục, vì nó là một tình cảm của lòng thương xót. Ông ái ngại cho con người lao động hăng say này, người đã thành công một cách đáng cảm phục, người có một trí thông minh vĩ đại, một tấm lòng dũng cảm, không bao giờ tỏ ra chán nản, người không bao giờ cần tới sự giúp đỡ, không bao giờ ta thán về về hững sự phiền toái của cuộc sống, và luôn luôn đi thẳng trước cuộc sống, không bao giờ ngần ngại. Ông cha thực sự ái ngại cho Guildea vì ông ấy đã tỏ ra rất khó tính. Ông đã nói điều này với ông ấy, vì ngay từ lúc khởi đầu sự giao thiệp giữa hai người đã có một sự thành thực hiếm có.

Một buổi chiều nọ, khi họ trò chuyện với nhau, ông cha nói tới một trong những sự kỳ cục của cuộc sống: sự việc là những người không ham muốn của cải lại thường thường kiếm được của cải trong khi những kẻ mưu cầu của cải với sự đam mê thì lại thất bại trong việc đi tìm của cải.

- Trong trường hợp này thì vô vàn tình thương mến sẽ phải trút lên người tôi. Guildea nói với một nụ cười chua chát, vì tôi chán ghét tình thương mến.

- Có lẽ một ngày nào đó nó sẽ như vậy.

- Một cách rất thành thực tôi hy vọng rằng sẽ là không.

Cha Murchison im lặng một lúc. Ông xiết chặt thêm hai đầu của cái thắt lưng lớn buộc quanh áo dài lễ của ông. Khi ông nói, có vẻ như ông đang trả lời một người nào đó.

- Phải, ông nói một cách chậm chạp, phải, đó đúng là điều mà tôi oán hận: lòng thương xót.

- Tại sao? Ông giáo sư nói.

Rồi bỗng nhiên ông hiểu. Ông không nói là ông đã hiểu, nhưng cha Murchison cảm thấy, và nhìn thấy thật là hoàn toàn vô ích khi trả lời câu hỏi của người bạn ông, một cách khá kỳ quặc, cứ như thể Guildea tự thấy mình bị ràng buộc rất chặt với một người vốn là trái ngược với ông về mọi mặt và đã cảm thấy thương hại ông.

Sự việc Guildea không tỏ ý hoài nghi và gần như không bao giờ nghĩ tới điều này, có lẽ cũng chứng tỏ một cách rõ ràng sự thờ ơ hy hữu trong bản chất của ông.

Tình yêu đã tự áp đặt thế nào với giáo sư Guildea

Người dịch: Kim Lương
Phần 2

Một buổi chiều mùa thu, một năm rưỡi sau lần gặp gỡ đầu tiên của cha Murchison và vị giáo sư, ông cha tới công viên Hyde Park và hỏi anh đầu bếp tóc vàng hoe và tính nết khô khan (anh ta tên là Pitting) xem ông chủ của anh ta có nhà không.

- Thưa cha, có - Pitting trả lời - Mời cha đi theo tôi có được không?

Không gây một tiếng động nào, anh ta đi trước ông cha trong cầu thang góc khá chật hẹp, nhẹ nhàng mở cánh cửa của phòng đọc sách, và với một giọng dịu dàng và lạnh lùng, thông báo:

- Cha Murchison.

Guildea đang ngồi trong một cái ghế bành, trước một ngọn lửa nhỏ, những bàn tay gầy guộc có những ngón tay dài thon duỗi ra trên đầu gối, đầu ông gục xuống ngực, ông có vẻ đang đắm chìm trong các ý nghĩ của ông. Pitting hắng cao giọng một cách nhẹ nhàng.

- Cha Murchison muốn gặp ông, thưa ông. Anh ta nhắc lại.

Ông giáo sư giật nảy người lên và vội vã quay lại giữa lúc ông cha bước vào.

- A, ông nói, cha đây à? Tôi rất hài lòng được gặp cha. Mời cha tới gần lò sưởi.

Ông cha ném cho ông một cái nhìn mau lẹ, và thấy ông có một vẻ mặt mỗi khác thường.

- Chiều nay ông có vẻ không khỏe đó, ông cha nói.

- Không đâu!

- Chắc ông đã làm việc quá nhiều. Có phải buổi diễn thuyết mà ông phải hực hiện ở Paris đã làm cho ông bị bệnh không?

- Hoàn toàn không phải, nó đã sẵn sàng rồi. Tôi sẽ có thể đọc cho cha nghe ngay tức thì từng chữ một, mời cha ngồi xuống đây.

Ông cha vâng lời và Guildea lại ngồi phịch xuống cái ghế bành, mắt đắm đắm nhìn vào ánh lửa, không nói một lời nào. Ông có vẻ đang suy nghĩ miên man. Người bạn ông không muốn làm đứt đoạn sự suy tưởng của ông, nhưng lặng lẽ châm lửa vào ống vớ của mình, và bắt đầu hút với vẻ mơ màng. Cặp mắt của Guildea không rời khỏi ánh lửa. Ông cha đảo mắt nhìn quanh phòng, những bức tường được phủ đầy những cuốn sách đóng bìa thường, cái bàn bừa bộn, những cửa sổ có những tấm màn nặng trĩu bằng gấm thêu cũ màu xanh đậm, và nhìn vào cái chuồng kê ở giữa hai cửa sổ. Một cái chăn dạ màu xanh phủ lên cái chuồng. Ông cha tự hỏi tại sao lại phủ như vậy. Chưa bao giờ ông nhìn thấy Napoléon (đó là tên của con kết) bị che kín như thế vào những buổi chiều trước đây. Khi ông đang nhìn tấm dạ màu

xanh thì Guildea bỗng giật nảy người và ngẩng đầu lên, nhấc hai bàn tay ra khỏi đầu gối, ông chấp chúng lại với nhau và bỗng nhiên nói.

- Cha có thấy tôi là một người có sức quyến rũ không?

Cha Murchison giật nảy người lên. Một câu hỏi loại này, xuất phát từ một người như thế này làm ông sững sốt.

- Chao ôi! Ông kêu lên - Cái gì làm cho ông đặt ra câu hỏi đó? Ông muốn nói có sức quyến rũ đối với nữ giới phải không?

- Đó là điều mà tôi không biết, ông giáo sư nó, nét mặt u buồn và lại trầm ngâm nhìn vào ngọn lửa. Đó là điều mà tôi không biết!

Sự kinh ngạc của ông cha càng tăng thêm.

- Ông không biết điều đó à? Ông cha nói lớn.

Ông đặt cái ống vô xuống.

- Nay, cha có tin rằng tôi có một sức quyến rũ, rằng có một cái gì đó trong tôi có thể lôi cuốn về phía tôi một cách không thể cưỡng lại được, một con người hay một con vật không?

- Bất kể ông có thích hay không?

- Đúng vậy, hoặc ta có thể nói một cách rõ ràng hơn: ngay cả khi tôi không muốn điều đó phải không?

Ông cha mím cặp môi đỏ hồng khá mập mạp của ông, làm lộ ra nhiều vết nhăn nhỏ ở góc cặp mắt xanh của ông.

- Dĩ nhiên điều đó không phải là không thể có, sau đó một lát ông nói. Bản chất con người là yếu đuối, một sự yếu đuối có tính hấp dẫn Guildea ạ, và ông có ý thích nhạo báng nó. Tôi hiểu rằng có những phụ nữ thuộc một loại nào đó, các phụ nữ trí thức, những người làm việc sưu tập các danh nhân, muốn cầu thân với ông. Sự nổi tiếng của ông, tên tuổi vang lừng của ông...

- Phải, phải. Guildea cắt ngang, không khỏi có sự bức bối. Tôi biết tất cả những điều đó, tôi biết.

Ông vặn vẹo những ngón tay dài của ông, để chia lòng bàn tay ra phía bên ngoài, vặn mạnh đến nỗi làm các ngón tay ông kêu lách cách. Một cái cau mày làm trán ông nhăn lại.

- Tôi tưởng tượng - ông nói... (ông ngừng lại và ho một cái ho khô khan, gần như dữ dội) - Tôi tưởng tượng rằng thật rất khó chịu khi mà một vật gì ta không thích lại yêu mến ta, cứ lèo đèo theo ta, có phải đó đúng là điều mà người ta nói không?"

Ông xoay người một nửa vòng trong ghế bành, bắt chéo hai chân lại và dán mắt vào vị khách với một cái nhìn dò hỏi, gần như soi mói.

- Một vật gì à? Ông cha nói.

- Đúng, đúng, một người nào đó. Tôi tưởng tượng rằng không thể còn thứ gì là khó chịu hơn thế.

- Với ông thì không, ông cha trả lời, nhưng tôi xin lỗi ông, ông Guildea. Tôi

không thể nghĩ rằng ông lại chấp thuận một sự xâm nhập như thế. Ông không khích lệ sự nịnh bợ mà.

Guildea lắc đầu với một vẻ âm đạm.

- Không, ông nói đúng. Quả thật đúng là điều đó. Đó là một sự kỳ cục trong vụ này. Số là tôi...

Ông cắt ngang câu chuyện một cách có chủ ý, đứng lên và vươn vai.

- Tôi cũng phải đi hút một còi thuốc - ông nói.

Ông đi tới tận lò sưởi, cầm lấy ống vớ của ông, cho thuốc vào và châm lửa. Khi ông đưa cây diêm tới gần môi thuốc lá, cái nhìn của ông dừng lại trên tấm vải xanh che phủ cái chuồng của con Napoléon. Ông ném que diêm vào lửa, kéo một vài hơi thuốc trong khi tiến tới chỗ cái chuồng. Khi tới bên cái chuồng, ông cầm lấy tấm vải và bắt đầu kéo nó ra. Rồi thành linh ông để nó lại chỗ cũ, vẻ giận dữ.

- Không, ông nói, như thể nói với riêng ông, không.

Ông vội vã trở lại chỗ lò sưởi và buông phịch người xuống cái ghế bành của ông.

- Cha đã tự đặt cho mình nhiều câu hỏi - ông nói với cha Murchison - tôi cũng vậy. Tôi hoàn toàn không biết nghĩ ra sao về việc này. Tôi sẽ trình bày kỹ càng các sự việc với cha, và cha phải cho tôi biết ý kiến của cha. Chiều ngày hôm kia, sau một ngày làm việc cực nhọc, tuy cũng không cực nhọc hơn thường lệ, tôi đi ra chỗ cửa ra vào để hít thở một chút. Cha cũng biết rằng việc đó thường xảy ra với tôi.

- Phải tôi đã thấy ông đứng trên bậc cửa lần đầu tiên tôi tới đây.

- Đúng thế. Tôi đã không đội mũ, cũng không mặc áo choàng. Tôi đứng trên ngưỡng cửa. Tôi nhớ lại là đầu óc tôi, hãy còn đầy ắp công việc của tôi. Tôi hôm đó trời có vẻ tối tăm hơn, nhưng không phải hoàn toàn tối tăm. Lúc đó vào khoảng gần mười một giờ, mười một giờ mười lăm phút. Tôi nhìn sang công viên và đột nhiên tôi nhận thấy cái nhìn của tôi hướng về phía một người nào đó đang ngồi trên một trong những chiếc ghế dài, quay lưng lại phía tôi. Tôi trông thấy người đó, nếu đó là một người, qua hàng rào song sắt.

- Nếu đó là một người? - Ông cha nói - Ông muốn nói gì về chuyện đó?

- Xin hãy đợi một chút. Tôi nói điều đó vì trời tối quá nên tôi không biết chắc chắn được. Tôi chỉ nhìn thấy trên chiếc ghế dài một hình thù mơ hồ đen mờ mờ mà tôi thoáng trông thấy bên trên chỗ dựa lưng của cái ghế. Tôi đã không thể nói đó là một người đàn ông, một người đàn bà hay một đứa trẻ nhỏ. Nhưng đúng là đã có một vật gì đó, và tôi đã kinh ngạc khi nhìn nó.

- Tôi hiểu.

- Dần dà tôi phát hiện ra rằng những ý nghĩ của tôi đã gắn chặt vào vật này hoặc người này. Thoạt tiên tôi tự hỏi người này làm gì ở đó, rồi những ý

nghĩ của hắn ta ra sao, sau hết hình dạng hắn thế nào.

- Một gã lang thang nghèo khổ nào đó, tôi giả thiết. Ông cha nói.

- Đó chính là điều mà tôi tự nói với mình. Tuy nhiên tôi cảm thấy là tôi đã có một sự quan tâm khác thường đối với kẻ này, một sự quan tâm quá lớn khiến tôi cầm lấy cái mũ và đi qua đường để vào trong công viên, như cha đã biết, có một lối vào gần như ở ngay trước mặt căn nhà của tôi. Thưa cha Murchison, thế là tôi băng qua đường, bước qua cái cửa, tiến lại gần cái ghế, và phát hiện ra là... không có ai ngồi trên ghế.

- Trong khi đi ông có luôn luôn để mắt vào mục tiêu của ông không?

- Một phần thời giờ, nhưng tôi đã đảo mắt đi chỗ khác ngay đúng lúc tôi bước qua cái cửa, vì một cuộc ẩu đả đã xảy ra cách nơi đó một quãng. Khi tôi nhận thấy cái ghế trống không, tôi cảm thấy bị tràn ngập bởi một cảm giác thất vọng, gần như giận dữ, thật hoàn toàn kỳ cục. Tôi đứng lại nhìn quanh mình xem có thấy một vật nào chuồn đi không, nhưng uông công.

Trời đêm lạnh lẽo và đầy sương mù, và hầu như không có một người nào ở bên ngoài cả. Với cái cảm giác thất vọng mà tôi cho là xuẩn ngốc và không bình thường này tôi quay bước trở lại hướng về căn nhà của tôi. Khi tôi về tới nhà, tôi mới phát hiện ra là trong thời gian vắng mặt ngắn ngủi của tôi, tôi đã để cửa ra vào mở ngỏ, nói một cách chính xác hơn là hé mở.

- Ở Luân Đôn như thế là không được khôn ngoan lắm.

- Phải, tất nhiên là tôi đã không biết gì cả về chuyện này cho tới lúc tôi trở về. Tuy nhiên tôi đã chỉ vắng mặt khoảng trong ba phút thôi.

- Phải, khả năng là có.

- Có rất ít khả năng một người nào đã lên vào.

- Tôi giả thiết là không có.

- Cha tin chắc vậy à?

- Tại sao ông lại hỏi tôi câu đó, ông Guildea?

- Được rồi, được rồi.

- Ngoài ra, nếu có một kẻ nào đã lên vào, thì chắc chắn là ông đã tóm được hắn rồi.

Guildea lại húng hắng ho, ông cha ngạc nhiên và ông không thể không nhận thấy là Guildea đang bức bối, và sự bức bối đã ảnh hưởng đến tình trạng sức khỏe của ông ấy.

- Đêm hôm đó tôi bị cảm lạnh - ông nói như thể ông đã đọc được ý nghĩ của người bạn và vội vã chống lại ý nghĩ đó. Rồi ông nói tiếp - Tôi đi vào phòng phía trước, hay đúng hơn là đi vào trong hành lang.

Ông ngưng lại nữa, sự khó chịu của ông đã trở nên rất rõ ràng.

- Và ông đã bắt gặp một người nào đó à? Ông cha nói.

Guildea đằng hắng giọng:

- Đúng thế - ông nói - Chúng ta hãy đến chỗ đó, như cha đã biết, tôi không

có một óc tưởng tượng dồi dào.

- Chắc chắn là không rồi.

- Không, thế rồi khi tôi vừa mới đi vào trong hành lang, tôi đã biết chắc là có một người nào đó đã len vào trong nhà trong lúc tôi vắng mặt. Tôi tin chắc là có việc này, và hơn nữa tôi quyết đoán rằng kẻ đột nhập chính là người mà tôi đã nhìn thấy một cách mơ hồ ngồi trên cái ghế dài của công viên. Cha nói sao về chuyện này?

- Tôi bắt đầu tin rằng ông có rất nhiều óc tưởng tượng.

- Hừ! Tôi thấy hình như cái người ngồi trên ghế và tôi, chúng tôi trong một lúc cùng có ý định nói chuyện với nhau, và chúng tôi đồng thời cũng đi chuyên đề thực hiện ý định này. Sự tin chắc đó trở nên quá vững chắc trong tôi khiến tôi chạy vội lên lầu một. Trong gian phòng này, chắc hẳn rằng sẽ thấy người khách đang chờ tôi ở đó. Nhưng không có ai cả. Thế là tôi lại đi xuống và bước vào phòng ăn. Không có người nào cả. Tôi hết sức ngạc nhiên. Việc đó có kỳ lạ không?

- Rất kỳ lạ. Ông cha nói một cách nghiêm trọng.

Thái độ băng giá và ảm đạm của ông giáo sư, người đang bị quấy phá, o ép đã xua đuổi cái khí vị hào hứng là thứ mà lẽ ra đã rất có thể len vào một buổi chuyện trò loại này.

- Tôi lại lên lầu, ông tiếp tục, ngồi xuống và suy nghĩ về việc này. Tôi quyết định quên nó đi và cầm lấy một quyển sách. Có lẽ tôi đã có thể đọc được, nhưng bỗng nhiên hình như tôi thấy...

Ông ngưng lại. Cha Mulchison nhận thấy ông đảo mắt về phía tấm vải màu xanh phủ lên cái chuồng của con kết.

- Nhưng ta hãy bỏ qua chuyện đó, ông nói. Chỉ biết rằng tôi đã không thể nào đọc được nữa. Tôi quyết định đi tìm tôi trong nhà. Cha cũng biết rằng căn nhà là nhỏ bé, đi quanh một vòng trong căn nhà là việc dễ dàng. Thế là tôi đã đi một vòng trọn vẹn trong căn nhà. Tôi đã vào tất cả mọi căn phòng, không bỏ sót một phòng nào. Tôi đã xin lỗi những người hầu lúc họ đang ăn bữa tối. Chắc chắn là sự xuất hiện của tôi đã làm họ kinh ngạc.

- Còn Pitting thì sao?

- Ồ! hắn ta đứng dậy một cách lễ độ khi tôi bước vào, hắn ta vẫn đang yên trong khi tôi ở đó nhưng tuyệt nhiên không nói một lời nào. Tôi nói thì thào: “Đừng bận tâm”, hoặc một câu đại loại như vậy, rồi đi ra. Thưa cha Murchison, tôi đã không tìm thấy người lạ mặt nào trong căn nhà. Tuy nhiên, tôi trở lại căn phòng này, lòng vẫn định ninh rằng có một người nào đó đã vào trong nhà trong khi tôi ở trong công viên.

- Và hắn đã đi ra khỏi trước khi ông quay về?

- Không, hắn ở lại và vẫn còn ở trong nhà.

- Nhưng, ông bạn Guildenstern thân mến... Lúc này ông cha đã bắt đầu thấy rất

kinh ngạc. Chắc chắn là...

- Tôi biết những gì cha muốn nói, những gì mà tôi sẽ định nói nếu tôi ở vào địa vị của cha. Những xin cha hãy đợi một chút. Tôi cũng tin chắc là người khách đó không rời khỏi căn nhà và vào lúc này vẫn còn ở trong nhà.

Ông nói với một sự thành thực hiển nhiên, với một vẻ nghiêm trọng cực kỳ. Cha Murchison nhìn thẳng ngay vào mặt ông và bắt gặp cái nhìn linh hoạt, mãnh liệt của ông.

- Không, ông nói như để trả lời một câu hỏi được đặt ra. Tôi hoàn toàn lạnh mạnh về tinh thần, tôi đoán chắc với cha như vậy. Đối với tôi, tất cả câu chuyện kỳ quái này có vẻ không thể tin được cũng như nó phải không thể tin được đối với cha. Nhưng, như cha biết đấy, không bao giờ tôi muốn tranh biện về những sự việc, dù chúng có thể kỳ dị tới thế nào đi nữa. Tôi chỉ cố gắng xem xét chúng thật kỹ càng thôi. Tôi đã hỏi ý kiến một bác sĩ, ông ấy nói là tình trạng thể chất của tôi thật hoàn hảo.

Ông ngừng lại như thể chờ đợi một lời nhận xét của ông cha.

- Tiếp tục đi, Guildea - ông cha nói - Ông chưa nói hết mà.

- Không, tôi tuyệt đối tin chắc là tối hôm đó có một người nào đó đã lẻn vào trong nhà, và sự xác tín của tôi cứ lớn dần lên. Như thường lệ, tôi đã đi nằm, và đã ngủ một cách bình thường. Tuy nhiên, sáng hôm qua, khi tôi thức dậy, tôi biết rằng có thêm một người nữa cư ngụ trong căn nhà.

- Tôi có thể ngắt lời ông một lát được không? Làm thế nào mà ông biết được điều này?

- Chính trí tuệ của tôi đã đoán chắc với tôi điều đó. Tôi không biết gì khác, ngoài việc tôi hoàn toàn ý thức rằng có một sự hiện diện mới trong căn nhà của tôi, ở ngay sát gần tôi.

- Thật là kỳ quái! Ông cha nói. Và ông có hoàn toàn tin chắc rằng không có sự làm việc quá sức trong trường hợp của ông không? Ông không có bộ óc bị mệt mỏi chứ? Đầu óc ông có hoàn toàn tỉnh táo không?

- Hoàn toàn. Chưa bao giờ sức khỏe của tôi được tốt như thế này. Sáng hôm đó, khi tôi đi xuống ăn sáng, tôi đã nhìn một cách thô bạo vào mặt của Pitting. Hắn ta vẫn lạnh lùng, vẫn trầm tĩnh và không lộ chút cảm xúc nào như thường lệ. Tôi thấy rất rõ ràng là tâm hồn hắn không bị xao động một chút nào. Sau bữa ăn sáng, tôi bắt đầu làm việc, trong lòng lúc nào cũng nghĩ tới sự việc của sự xâm nhập vào chỗ riêng tư của tôi. Tuy nhiên, tôi đã bị bội trong nhiều giờ, chờ đợi một diễn biến nào đó có thể xua tan sự tối tăm và bí ẩn của sự cố này. Tôi ăn bữa trưa, vào khoảng hai giờ rưỡi tôi phải đi để mở một buổi diễn thuyết. Thế là tôi cầm lấy cái mũ và áo khoác ngoài, mở cửa và đi ra vỉa hè, ngay chính vào lúc đó tôi có cảm giác là không còn có sự đột nhập nữa, và dù sao thì trong lúc này tôi đang ở ngoài phố, xung quanh có nhiều người. Lúc đó tôi tin chắc rằng con người đó, kẻ đang ở

trong nhà tôi, phải đang nghĩ đến tôi, có lẽ đang rình mò tôi.

- Xin chờ một lát - ông cha cắt ngang - lúc đó ông cảm thấy thế nào? Có phải là sự sợ hãi không?

- Trời ơi! Không. Tôi đã bị hoàn toàn bối rối và bây giờ tôi vẫn còn bối rối, tôi thấy quan tâm một cách mê mải, nhưng không sợ hãi chút nào. Tôi thực hiện buổi diễn thuyết cũng với sự dễ dàng như mọi khi, và trở về nhà vào lúc tối. Ngay chính lúc tôi bước vào trong nhà, tôi có một cảm giác rất rõ ràng là kẻ đột nhập vẫn còn ở đó. Tối hôm qua tôi ăn bữa tối một mình, và sau đó tôi để ra vài giờ để đọc một tác phẩm khoa học đã làm tôi quan tâm một cách sâu sắc. Tuy nhiên, trong lúc đọc sách này, không có một phút nào mà tôi không biết rằng ở gần bên tôi có một linh hồn mà tất cả sự chăm chú đều hướng vào tôi. Tôi xin nói thêm điều này: cảm giác đó không ngừng phát triển, và khi tôi đứng dậy để đi ngủ thì tôi đi tới một kết luận rất lạ kỳ.

- Làm sao? Kết luận nào?

- Việc sinh vật này - cái vật này - bất kể nó là cái gì đi nữa, đã lên vào trong nhà của tôi trong thời gian vắng mặt ngắn ngủi của tôi, lúc mà tôi ở trong công viên, đã gây ra cho tôi một điều còn hơn là sự quan tâm.

- Hơn là sự quan tâm ư?

- Hẳn là nó đã yêu tôi, hoặc đã bắt đầu yêu tôi.

- Ủa! Ông cha kêu lên. Bây giờ thì tôi hiểu tại sao lúc này ông đã hỏi tôi là tôi có tin rằng trong người ông có một thứ gì có sức lôi cuốn một cách không thể kháng cự được một người hay một con vật theo ông.

- Đúng thế. Từ lúc tôi đi tới kết luận đó, cha Murchison ạ, tôi thú thật rằng một tình cảm khác đang tới hòa trộn vào tính hiếu kỳ mãnh liệt của tôi.

- Sự sợ hãi ư?

- Không, sự thù ghét, hoặc sự bức bối. Không, không, không có sự sợ hãi, không có sự sợ hãi.

Vừa nhắc lại một cách không cần thiết lời phản kháng này, Guilda vừa nhìn lại cái chuồng của con kết.

- Có điều gì phải sợ hãi trong một vụ như thế? Ông nói thêm. Tôi không phải là một đứa trẻ con để phải run sợ trước những con ma.

Ông đột ngột cất cao giọng khi nói tiếng cuối cùng này. Rồi ông đi nhanh tới chỗ cái chuồng, và với một cử động mau lẹ, ông kéo tấm vải phủ cái chuồng ra. Con kết Napoléon hiện ra, nó có vẻ đang gập gờng ngủ trên cái cần đậu của nó, đầu hơi nghiêng về một bên. Khi ánh sáng rọi vào nó, nó cự quậy xù lông cổ lên, hấp háy đôi mắt, và bắt đầu chuyển một cách không vội vã theo chiều ngang, trong một hướng rồi trong hướng khác, chìa cái đầu về phía trước, rồi kéo cái đầu lại với một vẻ hăng say mãn nguyện, mặc dù vẫn còn thiếu hẳn ý nghĩa. Guilda đứng gần cái chuồng, nhìn con kết rất gần, và thật tình mà nói, với một sự chăm chú mà cường độ tỏ ra đặc biệt, gần như

không bình thường.

- Ô! Sự kỳ cục của loại gia cầm này! Cuối cùng ông nói, trong khi trở lại gần lò sưởi.

- Ông không còn điều gì khác để nói với tôi à? Ông cha hỏi.

- Không, tôi luôn luôn có cảm giác về sự hiện diện của một vật nào đó trong nhà của tôi. Tôi luôn luôn có cảm tưởng mình là đối tượng của một sự chú ý trong mọi khoảnh khắc. Tôi luôn luôn bị cấu kỉnh, bị bức bối một cách nghiêm trọng, vì sự chú ý đó, tôi thú thực điều này.

- Ông nói là ông có cảm giác một sự hiện diện ngay cả lúc này à?

- Trong lúc này, phải.

- Ông muốn nói trong căn phòng này, trong lúc này, với chúng ta à ?

- Dù sao thì tôi cũng tin như thế. Ở rất gần chúng ta.

Một lần nữa ông lại ném một cái nhìn mau lẹ gần như nghi ngờ về phía cái chuồng của con két. Con chim vẫn còn đứng trên cái cần của nó. Đầu nó cúi xuống nghiêng về một bên, và nó có vẻ đang lắng nghe một cái gì đó với sự chăm chú.

- Con chim này sáng mai sẽ nhái lại sự uốn giọng của tôi một cách trung thực hơn bao giờ hết, ông cha nói trong khi ngắm nghía Guildea với tất cả sự dịu dàng của cặp mắt màu xanh của ông. Nó đã luôn luôn bắt chước tôi với rất nhiều sự khéo léo.

Vị giáo sư hơi giật mình.

- Phải, ông nói, phải, không còn nghi ngờ gì nữa. Đây, cha nói sao về vụ này?

- Không có gì cả, nó hoàn toàn không thể giải thích được. Tôi có thể nói một cách thành thực với ông, tôi biết chắc điều đó.

- Đồng ý, chính vì thế mà tôi đã kể tất cả cho cha biết.

- Tôi tin rằng ông đã làm việc quá sức, cạn hết khí lực, mà ông không ngờ tới.

- Thế là ông bác sĩ đã làm khi ông ta thấy tôi hoàn toàn bình thường à?

- Phải.

Guildea gõ cái ống vó của ông vào tấm che lò sưởi.

- Điều này có thể lắm, ông nói. Tôi sẽ không gàn dở đến độ phủ nhận khả năng này, dù rằng trong đời tôi chưa bao giờ cảm thấy khỏe mạnh hơn lúc này. Vậy cha khuyên tôi nên làm gì đây?

- Một tuần lễ nghỉ ngơi hoàn toàn bên ngoài Luân Đôn, đến nơi thật thoáng đãng.

- Đó là điều mà người ta thường chỉ định. Tôi chấp nhận. Ngày mai tôi sẽ đi Westgate và để con Napoléon ở lại coi nhà trong lúc tôi vắng mặt.

Vì một lý do nào đó mà ông không thể nói ra, sự thích thú mà cha Murchison cảm thấy khi nghe đoạn bắt đầu của câu trả lời đã giảm đi, gần

như đã bị triệt tiêu bởi câu nói sau cùng.

Buổi tối hôm đó, ông đi bộ tới trung tâm thành phố, mải mê trong các ý nghĩ. Ông nhớ lại và suy ngẫm một cách tỉ mỉ cuộc diện kiến đầu tiên của ông với Guildea tại nhà ông này, một năm rưỡi trước đây.

Sáng hôm sau, Guildea rời khỏi Luân Đôn.

Tình yêu đã tự áp đặt thế nào với giáo sư Guidea

Người dịch: Kim Lương

Phần 3

Cha Murchison là một người quá bận rộn nên ông không có thì giờ để nghĩ ngợi về những việc của người khác. Tuy nhiên, trong tuần lễ mà Guildea sống ở bờ biển, ông thường nghĩ tới ông ta với rất nhiều ngạc nhiên và đôi chút kinh hoàng. Chẳng bao lâu sự kinh hoàng đã bị xua tan, vì ông cha có cái nhìn dịu dàng đó lại rất mau lẹ phát hiện ra sự yếu kém trong bản thân ông, mà lại còn mau lẹ hơn nữa để xua đuổi nó như một người khách bất hảo của tâm hồn. Nhưng sự kinh ngạc thì vẫn tồn tại, nó sẽ càng ngày càng lớn thêm. Guildea đã rời khỏi Luân Đôn vào một ngày thứ năm, ông trở về cũng vào một ngày thứ năm và đã gửi trước cho cha Murchison một lời đề báo cho cha biết là ông sẽ rời khỏi Westgate vào một giờ nào đó. Khi xe lửa của ông chạy vào nhà ga Victoria, ông ngạc nhiên khi trông thấy cái bóng của người bạn ông trong chiếc áo lót bông đang đứng trên sân ga màu xám ngắt, phía sau một hàng những người phu khuân vác.

- Tại sao cha lại ở đây, thưa cha Murchison? Ông nói. Cha đã rời bỏ chức vụ tôn nghiêm mà cha đã tự dành cho mình một ngày nghỉ à?

Hai người bắt tay nhau.

Ông cha nói:

- Sự tình cờ đã xui khiến cho tôi có mặt ở đây hôm nay, tại chỗ này, để gặp một người bệnh. Chính vì thế mà tôi nghĩ tới việc tới đây đón ông.

- Và để xem có phải tôi vẫn còn bệnh hả?

Ông cha nhìn ông với con mắt hiền hậu, nhưng có kèm theo một tiếng cười khô khan.

- Ông vẫn còn bị bệnh à? Ông cha hỏi trong khi nhìn Guildea với sự quan tâm. Không, tôi không tin, ông có vẻ rất khỏe.

Thực ra, không khí mạn biển đã tô một chút nâu xám và đỏ lên trên cặp má lúc nào cũng gầy ốm của Guildea. Cái nhìn sắc sảo của ông long lanh sức sống và khí lực, và ông tiến bước, mình mặc một bộ đồ xám nhạt và một áo khoác rộng thùng thình, với một sự tráng kiện mà ai cũng nhận thấy. Với

bàn tay trái ông xách một cái vali đầy ắp mà không cần sự ráng sức nào. Ông cha cảm thấy hoàn toàn vững bụng.

- Chưa bao giờ tôi thấy ông có sức khỏe tốt hơn thế, ông nói.

- Không bao giờ tôi cảm thấy khỏe hơn. Cha có thể dành cho tôi một giờ được không?

- Hai giờ.

- Tốt lắm. Tôi sẽ bảo một chiếc xe ngựa chở hành lý của tôi và chúng ta sẽ đi bộ qua công viên tới nhà, chúng ta sẽ uống một tách trà. Cha nghĩ thế nào?

- Điều đó làm tôi rất thích thú.

Họ đi ra khỏi nhà ga, đi qua bên cạnh những cô bé bán bia và những người bán hàng rong, và hướng về phía công viên Grosveur.

- Cuộc du ngoạn của ông có thoải mái không? Ông cha hỏi.

- Khá thoải mái, và cô đơn. Phải, tôi đã để người bạn của tôi ở lại, trong hành lang số 100.

- Và ông sẽ không gặp lại hân, tôi biết chắc điều này.

- Hừm! Guildea kêu lớn. Theo ý cha thì tôi là một con số hoa mỹ à, thưa cha Murchison.

Ông đi những bước dài trong khi nói, làm như bị thúc đẩy phải nhấn mạnh cái cảm tưởng về sự cường tráng thể chất của ông.

- Một con số, không phải đâu, nhưng bất kỳ người nào muốn đòi hỏi bộ óc của mình một sự hoạt động liên tục như hoạt động của ông đều không thể tránh khỏi sự cần thiết của những chuyển nghỉ ngơi vào lúc này hay lúc khác.

- Và tôi rất cần được nghỉ ngơi phải không?

- Phải, tôi tin là ông cần được nghỉ ngơi.

- Được, đồng ý. Và bây giờ chúng ta sẽ thấy.

Chiều tối đổ xuống rất nhanh. Họ đi ngang qua đường phố ở góc công viên Hyde Park. Trong công viên lúc đó đang đông đảo một số người đi về nhà sau giờ làm việc, những người đàn ông mặc quần nhung kẻ sọc dính đầy bùn khô, vai đeo những thức ăn đóng hộp và những cái giỏ đựng các dụng cụ của họ, một vài người trong số những người trai trẻ nhất nói chuyện lớn tiếng, hoặc vừa nói vừa huýt sáo với một âm sắc cao vút.

- Mãi tới buổi tối, cha Murchison nói lầm bầm.

- Cái gì? Guildea hỏi

- Tôi chỉ nhắc lại những tiếng cuối cùng của bản văn, hình như đoạn này có liên quan tới đời sống, chủ yếu là đời sống khoái lạc: "Con người đi tới chỗ làm của y, và tới sự cực nhọc của y".

- À! Một cử tọa gồm có những người đó tạo thành một đám công chúng còn lâu mới trở thành khó tính. Khi tôi gặp cha vào lần đầu tiên đã có một số lớn người trong buổi diễn thuyết mà tôi đang đàn, tôi vẫn nhớ việc đó. Một

người trong bọn họ cố ý làm tôi lúng túng vì các câu hỏi của ông ta. Ông ta có mái tóc đỏ hoe, những anh chàng tóc đỏ hoe bao giờ cũng đóng vai trò những kẻ hay nói trái ngược. Tôi đã làm cho ông ta im miệng lần đó. Cha Murchison này, bây giờ chúng ta đi xem.

- Xem cái gì?

- Xem có phải người bạn của tôi đã bỏ đi rồi không?

- Nói cho tôi biết đi, có phải ông vẫn còn tin rằng có một người nào đó ở trong nhà ông không?

- Hình như cha dẫn đo lời nói đó! Không, tôi chỉ tự hỏi về việc đó thôi.

- Ông không có sự lo ngại à?

- Không một chút mảy may. Nhưng tôi thú nhận là tôi cảm thấy đôi chút kỳ dị.

- Vậy là không khí miền biển đã không làm được cho ông nhận thức rằng tất cả chuyện này đều là do sự làm việc quá sức ư?

- Không. Guilda nói với một giọng rất khô khan. Dù sao thì tôi cũng tin rằng sự làm việc quá sức đã có hiệu ứng này. Thế ra chuyến đi nghỉ ngơi này đã chứng tỏ cho tôi thấy là tôi có một óc tưởng tượng bệnh hoạn, không lành mạnh, phải không? Này cha Murchison, tại sao lại không nói một cách thành thực là cha đã đẩy tôi đi Westgate để xua đuổi khỏi tôi cái điều mà cha coi là cơn kịch biến của bệnh thần kinh?

Sự công kích này không làm ông cha nao núng chút nào.

- Này, Guilda - ông cha trả lời - theo ý ông thì tôi có thể nghĩ thế nào? Tôi không thấy ở ông một triệu chứng nào của bệnh thần kinh. Tôi đã không bao giờ thấy triệu chứng đó. Ông là người sau cùng mà người ta có thể tin rằng có khả năng bị mắc căn bệnh này, nhưng nếu tôi tin là ở ông có bệnh thần kinh, hay tôi tin vào sự đích thực của câu chuyện vào loại câu chuyện mà ông đã kể với tôi, thì điều nào là điều tự nhiên hơn?

- Việc đó không trả lời được. Không, tôi không có quyền phàn nàn gì cả. Dù sao trong lúc này không có vấn đề bệnh thần kinh ở tôi.

- Và cũng không có kẻ lạ mặt trong nhà của ông, tôi hy vọng thế.

Cha Murchison bỏ cái giọng đùa cợt mà cả hai người bạn họ đều đã dùng, ông nói những từ này với một sự nghiêm trọng rất chân thật.

- Cha coi vụ này rất nghiêm trọng đó, tôi thấy thế - Guilda nói, chính ông cũng nói với vẻ nghiêm trọng hơn.

- Làm thế nào mà tôi lại có thể coi nó khác đi được? Hẳn là ông đã không muốn thấy tôi cười khi ông kể lại câu chuyện một cách nghiêm chỉnh.

- Không. Nếu chúng ta lại thấy người khách của tôi ở trong nhà thì tôi có thể đi tới việc nhờ cha khử trừ nó, nhưng trước hết tôi phải làm một việc đã.

- Việc gì?

- Chứng tỏ với cha, mà cũng chứng tỏ với chính tôi, là hẳn ta vẫn còn ở đó.

- Việc đó sẽ khó mà thực hiện được - ông cha nói trong khi hết sức ngạc nhiên vì giọng nói chắc nịch của Guildea.

- Nếu vật đó còn ở trong nhà tôi, tôi tin rằng tôi có thể tìm ra một phương cách. Và tôi sẽ không kinh ngạc một chút nào là nó còn ở đó, bất kể không khí ở Westgate.

Khi nói lên những từ cuối cùng này, vị giáo sư đã trở lại giọng đùa cợt hơi khô khan mà ông vẫn thường có trước đây. Ông cha không tài nào biết được là Guildea đang nghiêm trọng một cách cực kỳ hay đang vui vẻ một cách cực kỳ. Khi hai người đi tới gần Công viên Hyde Park, cuộc đàm thoại của họ chấm dứt. Họ lặng lẽ cất bước đi trong sự tối tăm mỗi lúc một dày đặc hơn.

- Chúng ta đã tới nơi rồi!

Cuối cùng thì Guildea nói. Ông cho chìa khóa vào ổ khóa, mở cửa, đưa cha Murchison vào trong hành lang, đi theo sát phía sau ông và làm cánh cửa kêu lạch cạch.

- Chúng ta tới nơi rồi! Ông nhắc lại với một tiếng nói lớn hơn. Đèn điện đã được thắp sáng để đón tiếp ông, ông dừng lại và nhìn quanh ông.

- Chúng ta sẽ uống trà ngay tức thì, ông nói. À! Pitting đâu?

Người đầu bếp mặt tái nhợt, vốn đã nghe thấy tiếng cánh cửa lạch cạch, thông thả bước tới từ bậc cao của cầu thang dẫn tới nhà bếp, chào một cách kính cẩn người chủ của y, đỡ lấy cái áo khoác của ông cũng như cái áo lót bông của cha Murchison, và quặc chúng từng cái một bên hai cái móc đóng trên tường.

- Mọi sự đều tốt đẹp chứ, Pitting? Không có gì bất bình thường chứ? Guildea nói.

- Thưa ông, không ạ.

- Đem cho chúng tôi một ít trà ở trong phòng đọc sách.

- Thưa ông, vâng.

Pitting lui ra. Guildea đợi cho hắn ta đi khuất dạng rồi mới mở cái cửa của phòng ăn, thò đầu vào trong căn phòng, rồi cứ đứng yên như thế trong một lúc, hoàn toàn không động đậy. Sau một lúc ông đi ra, đóng cửa lại và nói:

- Chúng ta hãy đi lên.

Cha Murchison nhìn ông một cách dò hỏi, nhưng không đưa ra một lời phê phán nào. Họ đi lên cầu thang và đi vào phòng đọc sách. Với một cái nhìn mau lẹ, Guildea dò xét căn phòng. Lửa đang cháy trong lò sưởi, những tấm màn màu xanh được kéo ra. Ánh sáng chói chang của ngọn đèn điện cực mạnh chiếu vào kệ sách, cái bàn làm việc được sắp xếp rất gọn gàng sau những ngày vắng mặt của Guildea, và cái chuông của con két không được che phủ. Guildea đi tới gần cái chuông, con két Napoléon thu mình lại trên cái cần, lông nó xù lên, cái bàn chân dài của nó trông giống như được phủ

một lớp da cá sấu, bám chặt lấy các song sắt. Đôi mắt tròn của nó hấp háy, chúng có vẻ như bị che phủ bằng một cái màng mỏng, như thể do hậu quả của tuổi tác.

Guildea chăm chú nhìn con chim rồi ông tắc lưỡi. Con Napoléon cựa quậy, nó giơ một bàn chân lên, đuôi dài các ngón chân quắp lại, đứng về một bên ở trên cái cần, sát cạnh những then sắt ở gần ông giáo sư nhất và nó tựa đầu vào đó. Guildea lấy ngón tay trở cà vào đầu nó hai hay ba lần, cái nhìn của ông vẫn chăm chú dán vào con kết, rồi ông quay trở lại gần lò sưởi, vào đúng lúc này Pitting bước vào với khay trà.

Cha Murchison đã ngồi trong một cái ghế bành ở một bên của lò sưởi.

Guildea ngồi vào một cái ghế khác và bắt đầu rót trà, trong khi Pitting rời khỏi căn phòng, nhẹ nhàng đóng cánh cửa lại phía sau y. Ông cha uống một hớp trà, thấy nó nóng quá và đặt cái tách lên trên một cái bàn nhỏ ở gần ông.

- Ông yêu con kết này, phải không? Ông hỏi người bạn của mình.

- Không phải một cách đặc biệt. Đôi khi nó thật lý thú để nghiên cứu. Trí khôn và bản chất của những con kết thật là kỳ cục.

- Ông đã có nó từ bao lâu rồi?

- Khoảng gần bốn năm. Ngay trước khi được quen biết cha, một chút nữa tôi đã tống nó đi rồi. Bây giờ tôi rất bằng lòng là đã giữ nó lại.

- A! phải. Vì lý do gì?

- Có lẽ tôi sẽ nói việc đó với cha trong vòng một hay hai ngày tới.

Ông cha lại cầm lấy tách trà. Ông không thúc ép Guildea phải ngay tức thì cho ông một lời giải thích, nhưng khi hai người đã uống trà xong, ông nói:

- Đây, không khí vùng biển có tạo được kết quả mong muốn không?

- Không. Guildea nói.

Ông cha rũ mấy miếng bánh vụn còn dính trên áo thầy tu của ông xuống và ngồi thẳng lên trên chiếc ghế của ông.

- Người khách của ông hãy còn ở đây à? Ông biết việc này lúc nào? Khi ông thò đầu vào trong phòng ăn lúc này phải không?

- Không, không phải trước lúc bước vào phòng này. Y đã đón tiếp tôi ở đây.

- Đón tiếp ư? Đón tiếp bằng cách nào?

- Chỉ đơn giản bằng sự hiện diện của y ở đây, bằng cách làm cho tôi cảm thấy sự hiện diện này, cũng như tôi có thể cảm thấy sự hiện diện của một người nào nếu tôi đi vào trong bóng tối.

Rất làm chủ được mình, ông nói một cách trầm tĩnh, với một giọng khô khan vốn đã là thói quen của ông.

- Tốt lắm, ông cha nói, tôi không có ý định chống lại cái cảm tưởng đó, hoặc triệt tiêu nó bằng những lời giải thích. Những dĩ nhiên là tôi thấy kinh ngạc.

- Tôi cũng vậy. Trong đời tôi chưa bao giờ trải qua một sự kinh ngạc như thế, Murchison ạ. Rõ ràng là tôi không thể hy vọng là cha tin được một điều

gì khác, nếu không phải là tôi giả tưởng - hay tưởng tượng - nếu cha thích nghĩ thế - là ở đây có một kẻ đột nhập. Nó thuộc loại nào? Tôi hoàn toàn không biết gì về điều này. Tôi không thể chờ đợi việc cha tin là quả thật đã có một vật gì đang hiện hữu. Nếu cha ở vào địa vị tôi, và tôi lại ở vào địa vị cha, thì chắc chắn tôi sẽ nghĩ rằng cha là nạn nhân của một sự ảo giác nào đó bắt nguồn từ bệnh thần kinh. Tôi sẽ không có thể suy nghĩ khác đi được, nhưng xin hãy kiên nhẫn. Đừng kết tội tôi là một tên mắc bệnh tâm thần, hoặc bị thần kinh rối loạn, trong hai hoặc ba ngày nữa. Tôi có sự vững tin rằng trừ phi tôi bị đau ốm thật sự, hoặc tôi bị rối loạn thần kinh. Chẳng bao lâu nữa tôi sẽ có thể đưa cha xem một bằng chứng nào đó về sự hiện diện của kẻ mới tới trong nhà của tôi.

- Ông không nói với tôi là loại bằng chứng nào chứ?

- Chưa nói, trước hết các sự việc phải được rõ ràng. Trong khi chờ đợi, tôi xin nói với cha: nếu kết cục tôi không thể mang lại cho cha một loại bằng chứng nào xác nhận rằng tôi không mơ mộng, tôi sẽ cho phép cha đưa tôi tới bất kỳ một nhà chuyên môn nào mà cha lựa chọn, và tôi sẽ cương quyết cố gắng chiều theo ý kiến của cha vào lúc đó: là không có điều gì khác ngoài một sự lầm lẫn xuẩn ngốc. Đó chính là ý kiến của cha phải không?

Cha Murchison nín thính trong một lát. Rồi ông nói, với một giọng có vẻ ngần ngại:

- Chắc đó phải là ý kiến của tôi.

- Thế đó không phải là ý kiến của cha à? Guildea ngạc nhiên hỏi.

- Ô! Ông biết rằng thái độ của ông đã có sức thuyết phục ghê gớm. Tuy nhiên tôi vẫn còn hoài nghi, chắc chắn là thế. Làm thế nào mà nó có thể khác đi được? Tất cả những điều đó đều là vấn đề của óc tưởng tượng.

Ông cha nói như thể ông đang cố gắng thoát khỏi một quan điểm về tinh thần mà người ta ép buộc ông phải chấp nhận.

- Đây chỉ có thể là óc tưởng tượng, ông nhắc lại.

- Để thuyết phục cha, tôi sẽ dùng một lý luận vững vàng hơn là thái độ của tôi, hoặc là tôi sẽ không cố gắng thuyết phục cha nữa. Guildea nói.

Tối hôm đó, khi họ chia tay, ông nói:

- Trong một hay hai ngày nữa rất có thể là tôi sẽ viết thư cho cha. Tôi tin rằng bằng chứng mà tôi sẽ đưa cho cha đã hiện hình trong khi tôi vắng mặt. Nhưng chẳng bao lâu tôi sẽ biết nó.

Cha Murchison hết sức băn khoăn khi ông ngồi ở tầng trên của xe chở khách trở về nhà.

Tình yêu đã tự áp đặt thế nào với giáo sư Guildea

Người dịch: Kim Lương
Phần 4

Hai ngày đã trôi qua, vào cuối thời hạn đó ông nhận được một lời nhắn của Guildea, mời ông tới gặp ông ta ngay buổi chiều hôm đó, nếu có thể. Ông bị cản trở không tới được vì ông bị giữ lại bởi một cuộc hội họp ở khu Đông. Ngày hôm sau là ngày Chủ nhật, ông viết thư nói rằng ông sẽ tới vào ngày thứ Hai, và sau đó ít lâu ông nhận được một bức điện tín: "Được, ngày thứ Hai mời cha tới dùng bữa lúc bảy giờ ba mươi. Guildea". Lúc bảy giờ rưỡi, ông đã đứng trước số nhà 100.

Pitting mở cửa cho ông.

- Pitting này, ông giáo sư vẫn hoàn toàn khỏe mạnh chứ? Ông cha vừa hỏi vừa cởi bỏ cái áo lễ của ông ra.

- Thưa ông, tôi tin rằng ông ấy vẫn khỏe ạ. Ông ấy không phàn nàn gì cả - người đầu bếp trả lời một cách trịnh trọng lễ phép. Thưa ông, ông có muốn lên trên lầu không ạ?

Guildea tiếp đón họ ở cửa phòng đọc sách. Ông rất nhợt nhạt và có vẻ ảm đạm, ông nắm lấy bàn tay người bạn một cách lơ đãng.

- Dọn bữa ăn tối cho chúng tôi. Ông nói với Pitting.

Khi người đầu bếp ra khỏi, Guildea đóng cửa lại với sự thận trọng. Chưa bao giờ cha Murchison nhìn thấy ông bối rối như thế.

- Ông đang lo lắng, ông Guildea, rất lo lắng.

- Phải, thật vậy. Hiệu ứng của chuyện này bắt đầu làm cho tôi cảm thấy một cách nghiêm trọng.

- Vậy là ông vẫn khẳng định một mực tin vào sự hiện diện của một người nào đó trong nhà ông?

- Chắc chắn vậy. Phải, tôi không còn có một chút nghi ngờ nào về việc này. Buổi tối mà tôi ra khỏi nhà để đi tới tận công viên thì một vật nào đó đã vào trong nhà. Nhưng vật đó là cái quái gì vậy? Tôi vẫn thấy không thể phát hiện ra nó. Nhưng trước khi chúng ta đi xuống dùng bữa, tôi muốn tiết lộ với cha một vài điều về vấn đề cái bằng chứng này mà tôi đã hứa với cha. Cha có nhớ không?

- Dĩ nhiên là nhớ chứ.

- Cha không có ý nghĩ nào về vật đó có thể là cái gì chứ?

Cha Murchison ra dấu hiệu là không.

- Xin cha hãy nhìn trong căn phòng. Guildca nói. Cha trông thấy những gì?

- Không có gì khác thường cả. Chắc ông sẽ không nói với tôi rằng đã có một con ma nào đó...

-Ồ! Không, không. Không có ma dưới hình dạng thông thường được che

phủ bằng màu trắng và thoảng như khói, như hơi, nhờ ơn Chúa độ trì, tôi không bị dọa đầy đến thế đâu.

Giọng nói của ông bộc lộ một sự bức bối cao độ.

- Cha hãy nhìn nữa đi!

Cha Murchison nhìn ông, rồi quay lại phía mà cái nhìn của Guildea đang gắn chặt, và cha thấy con kết màu xám đang leo trong cái chuồng một cách chậm chạp và bướng bỉnh.

- Làm sao? Ông nói một cách nôn nóng. Bằng chứng tới từ chỗ đó à?

Ông giáo sư gật đầu xác nhận.

- Tôi tin vào việc đó, ông nói. Bây giờ chúng ta hãy xuống ăn bữa tối đã. Tôi rất cần phải nắm lấy một vật gì.

Họ đi xuống phòng ăn. Trong lúc họ ăn và Pitting đứng hầu họ, vị giáo sư nói về loài chim, về những tập tục của chúng, về sự tò mò của chúng, về những nỗi sợ sệt của chúng, và về những năng khiếu bắt chước của chúng. Rõ ràng là ông đã nghiên cứu vấn đề này đến nơi đến chốn với một lương tâm vốn đã là đặc tính của ông trong mọi công việc mà ông đã làm.

Những con kết có trí khôn phi thường về sự quan sát, ông nói sau một lúc yên lặng. Đáng tiếc là năng khiếu diễn đạt lại những gì chúng nhìn thấy lại quá hạn hẹp. Nếu không, tôi tin chắc rằng sự bắt chước các điệu bộ của chúng cũng sẽ tuyệt diệu như sự bắt chước tiếng nói của chúng vậy.

- Nhưng chúng thiếu những bàn tay.

- Phải, nhưng chúng làm rất nhiều việc bằng cái đầu, ngày trước tôi có biết một bà già ở gần Goring, bên sông Tamise. Bà ấy mắc bệnh bại liệt co giật chân tay. Lúc nào bà ấy cũng để đầu gục xuống và lúc lắc nó từ bên phải sang bên trái. Người con trai bà là một thủy thủ, anh ta mang về, sau một trong các chuyến hành trình cho bà một con kết, con vật này diễn đạt lại một cách rất đúng cử động của cái đầu của người bị bại liệt. Những con kết màu xám này lúc nào cũng rình rập.

Guildea nói ra câu sau cùng này một cách thông thả và quả quyết. Trong khi phóng ra bên trên cốc rượu của ông một cái nhìn sắc bén vào cha Murchison, nghe ông nói, ông hốt nhiên tỉnh ngộ. Ông mở miệng để nói một lời nhận xét ngắn gọn. Guildea quay cái nhìn long lanh của ông về phía Pitting giữa lúc người này mang một cách ân cần những đĩa phô-mai mà y vừa lấy từ cái máy nâng hàng nối liền phòng ăn với nhà bếp. Nhưng một lát sau đó, khi người đầu bếp đã đặt xong những trái táo lên trên bàn, đã bày biện một cách tỉ mỉ những cái bình pha lê, nhặt hết những mảnh bánh vụn và biến dạng, thì ông nói một cách sôi nổi:

- Tôi bắt đầu hiểu. Cha có nghĩ rằng con Napoléon nhìn thấy sự hiện diện này không? Tôi biết điều đó. Nó đã không ngưng rình mò người khách từ buổi tối mà hần tới.

Vị linh mục đã có một linh cảm khác.

- Đó là lý do tại sao ông đã che kín nó bằng tấm vải vào một buổi tối nào đó phải không?

- Đúng là vậy. Do sự nhút nhát. Thái độ của nó bắt đầu làm tôi khó chịu.

Guildea mím cặp môi mỏng của ông lại, hạ thấp đôi chân mày xuống, dáng điệu này tạo cho bộ mặt của ông một sắc thái đau khổ bất thần.

- Nhưng bây giờ thì tôi lại muốn theo dõi nó trong các sự quan sát của nó.

Ông nói thêm trong khi nét mặt ông lấy lại sắc thái tự nhiên.

- Tuần lễ mà tôi đã để mất đi ở Westgate, thì nó đã không để mất đi ở đây, tôi đoán chắc với cha điều này. Mời cha ăn một quả táo.

- Không, cảm ơn.

Ông cha nói lời từ khước mà không nhận ra việc đó.

Guildea đẩy cái ghế ra.

- Vậy thì chúng ta hãy lên trên lầu.

- Không cảm ơn, ông cha nhắc lại.

- Xin lỗi, cha nói gì thế?

- Tôi vừa nói gì nhỉ? Ông cha nói lớn trong khi đứng dậy. Tôi đang nghĩ về cái vụ kỳ dị này.

- A! Cha đã bắt đầu quên giả thuyết của bệnh thần kinh rồi à?

Họ đi ra ngoài hành lang.

- Ông đã hết sức khách quan về tất cả những gì dính líu tới vụ này.

- Tại sao lại không? Đây là một việc rất kỳ lạ và không bình thường đã xảy ra trong cuộc sống của tôi. Ta phải có một thái độ thế nào nếu không phải là tìm hiểu nó một cách trầm tĩnh và tới tận cội nguồn?

- Thật thế, còn làm thế nào khác hơn được?

Ông cha bắt đầu cảm thấy khá bối rối, vì trong một cung cách nào đó, bởi một sự ức chế, ông đã buộc lòng phải dành một sự chú tâm mãnh liệt nhất vào một việc mà ông thấy đáng lẽ ông phải coi là hoàn toàn vô lý. Khi họ bước vào phòng đọc sách, ngay tức thì cặp mắt ông nhìn về phía cái chuông của con kết, với một sự tò mò sâu đậm. Một nụ cười nhẹ nhàng làm cong cặp môi của vị giáo sư. Ông đã nhận thấy hiệu ứng mà ông gây ra cho người bạn của ông. Ông cha nhìn thấy nụ cười mỉm.

- Ô! Ông vẫn chưa làm cho tôi tin được mà. Ông nói như để trả lời.

- Tôi biết. Có lẽ tôi sẽ thành công trước khi hết buổi tối. Cà phê đây. Khi chúng ta uống cà phê, chúng ta sẽ tiến hành một thí nghiệm của chúng ta. Đặt cà phê lên bàn, Pitting, và đừng làm rộn chúng tôi nữa.

- Thưa ông, vâng ạ.

- Tối hôm nay tôi sẽ không uống cà phê đen, ông cha nói. Xin vui lòng cho nhiều sữa vào nhé. Tôi không muốn để người ta có thể đùa cợt với tôi.

- Nhưng nếu chúng ta không uống cà phê có được không? Guildea nói. Để

cho cha không thể viện cớ là chúng ta đã không ở trong một tình trạng hoàn toàn bình thường. Tôi biết cha lắm, cha Murchison cũng hăng say trong tính hoài nghi như trong nghề nghiệp linh mục của cha.

Ông cười lớn và đẩy cái tách của ông ra.

- Được lắm, không uống cà phê.

- Chỉ một điều thuốc lá thôi, rồi chúng ta sẽ chuyển sang những chuyện nghiêm chỉnh.

Làn khói xám xanh bốc lên cuộn cuộn.

- Chúng ta sẽ làm gì đây? Ông cha nói.

Ông ngồi rất thẳng, như kiểu đã sẵn sàng để hành động. Thật tình mà nói không có điều gì gợi ý một sự thư giãn trong thái độ của hai người.

- Chúng ta ẩn nấp và theo dõi con Napoléon. À, việc này làm tôi nhớ lại...

Ông đứng dậy, đi tới một góc của căn phòng, lấy ra một miếng da màu xanh và phủ nó lên cái chuồng.

- Tôi sẽ nhắc nó ra khi chúng ta đã ẩn nấp rồi.

- Trước hết ông hãy nói cho tôi biết phải chăng đã có một sự biểu hiện nào đó của sự hiện diện giả mạo này trong những ngày vừa mới qua đây.

- Chỉ đơn giản là sự cảm giác thôi, sự cảm giác mà cường độ luôn luôn gia tăng, là có một cái gì đó ở đây, mà vật này lúc nào cũng quan sát tôi không ngưng nghỉ, nó không ngừng theo dõi tất cả mọi cử chỉ của tôi.

- Ông có cảm tưởng là người ta đi theo ông mỗi khi ông di chuyển không?

- Không phải lúc nào cũng thế. Cái vật đó đã ở trong căn phòng này lúc cha tới. Bây giờ nó đang còn ở đây, nhưng lúc chúng ta đi xuống nhà ăn tối thì tôi có cảm tưởng là chúng ta đi xa khỏi nó. Tôi kết luận là nó ở lại nơi này.

Trong lúc này chúng ta không nói tới nó nữa.

Họ nói chuyện về một vấn đề khác trong khi hút hết những điều thuốc lá của họ. Rồi, khi họ quẳng những mẫu thuốc còn khói nghi ngút đi thì Guildea nói.

- Murchison này, bây giờ để hoàn thành mỹ mãn cuộc thí nghiệm này, tôi đề nghị là chúng ta hãy nấp sau những tấm màn, ở mỗi bên cửa cái chuồng, để cho sự chú ý của con chim không hướng về phía chúng ta nữa, và không rời khỏi cái vật mà chúng ta muốn biết rõ hơn. Khi chúng ta đã ẩn nấp, tôi sẽ kéo tấm vải xanh ra. Xin cha hãy giữ hoàn toàn yên lặng. Hãy quan sát bộ điệu của con chim và sau đó nói cho tôi biết nó đã cho cha một cảm giác thế nào, và cha diễn giải cảm giác đó ra sao. Xin cha hãy đi rất nhẹ nhàng.

Ông cha tuân lời. Và họ đi những bước rất êm nhẹ về phía những tấm màn được treo ở mỗi bên cửa hai chuồng cửa sổ. Ông cha nấp sau những tấm màn ở mạn bên trái cái chuồng, và ông giáo sư ở phía sau những tấm màn bên phải. Ngay khi họ vừa ẩn nấp xong, ông giáo sư duỗi cánh tay ra kéo tấm vải và để nó rơi lên trên sàn gỗ.

Con két được khá ầm áp và rõ ràng là đã ngủ trong bóng tối. Khi ánh sáng chiếu vào nó, nó di chuyển trên cần đậu, xù lông cổ lên, và trước hết giơ một bàn chân lên, rồi tới bàn chân khác. Nó quay cái đầu trên cái cổ mềm mại mà người ta đã nói là có sức đàn hồi, rồi nó dúi cái mỏ vào lớp lông trên lưng nó, và tiến hành một vài sự tra xét cận kề nào đó với một kết quả có vẻ làm nó hài lòng, vì ngay sau đó nó ngẩng đầu lên, rồi bắt đầu chiếu cổ tới một trái hồ đào mà người ta đã nhét vào giữa các song sắt để làm thức ăn cho nó. Với cái mỏ không quần, nó mân mê trái hồ đào, mổ vào nó, thoát đầu thì nhẹ nhàng, rồi sau đó với sự mãnh liệt. Cuối cùng nó giật được trái hồ đào ra, quắp lấy nó trong bàn chân thô kệch màu xám cả nó, giữ nguyên nó một cách vững chắc trên cần đậu, đập vỡ nó ra, rồi mổ cái ruột ở bên trong, làm vương vãi những mảnh vụn trên nền của cái chuồng, và để cho cái vỏ vỡ nát rơi vào cái chậu tắm bằng sứ được gắn vào các song sắt. Ăn xong rồi, con chim có vẻ trầm tư, ngừng lại trong chốc lát, nó duỗi một bàn chân ra phía sau và bắt đầu làm công việc vận động đôi cánh của nó với đủ mọi kiểu khiến cho nó có vẻ quấy quá và dị hợm. Với cái đầu quay lại, nó lại tiếp tục tiến hành những cuộc nghiên cứu tế nhị và sâu xa trong những cái lông ở một bên cánh. Lần này thì sự khảo sát có vẻ liên miên, bất tận, và cha Murchison đã có thì giờ để thấy rõ sự vô lý của tình thế và để tự hỏi tại sao ông lại dấn thân vào vụ này. Tuy nhiên, trong vụ này tinh thần hài hước của ông đã không tìm ra một lý do để cười cợt. Ngược lại, bỗng nhiên ông lại có một cảm giác kinh hoàng. Khi ông nói chuyện với người bạn của ông và quan sát ông ta, nói chung thì thái độ của vị giáo sư rất bình tĩnh, rất thực tế, ngay cả rất đủ đảm bảo cho sự xác thực của câu chuyện của ông ta, và cho sự cân bằng rất mực thước trong tâm hồn ông ta. Nhưng khi ẩn nấp thì ông không còn nghĩ như thế nữa. Đứng sau bức màn, hai mắt dán chặt vào con Napoléon khi con này, không biểu lộ một mảy may cảm xúc, cha Murchison bắt đầu nói thì thảo trước mặt ông ta một tiếng: điên khùng, với một cảm nghĩ mỗi lúc một mạnh thêm về lòng thương hại và sự lo sợ.

Với một cử động đột ngột, con két co một bên cánh của nó lại, một lần nữa xù những cái lông trên cổ nó, rồi duỗi bàn chân khác ra đằng sau, và tiến hành việc lau chùi cái cánh thứ hai của nó. Trong căn phòng yên tĩnh, người ta nghe được một cách rõ ràng tiếng động của những cái lông. Cha Murchison nghe thấy một tiếng rên rỉ nhẹ trong những bức màn xanh, mà ở đằng sau Guildea đứng nấp, tựa hồ như có một luồng không khí vừa lọt vào qua cái cửa sổ mà họ đang ẩn nấp. Đồng hồ đánh chuông trong căn phòng thứ hai, một cục than rơi trong vỉ sắt với một tiếng động giống như tiếng rơi của những chiếc lá khô mà cơn gió cuốn đi một cách phũ phàng trên mặt đất cứng. Ông cha lại cảm thấy bị tràn ngập bởi một làn sóng của sự thương cảm và kinh hoàng. Ông thấy hình như ông đã quá điên rồ, có thể còn là tội lỗi

nữa, khi đã khích lệ những việc có vẻ đúng là sự điên khùng kỳ dị của người bạn ông. Lẽ ra ông đã phải từ khước sự tham dự vào một công cuộc, mà tự thân nó đã là lỗi bịch và ấu trĩ nữa, việc này rất có thể trở nên nguy hiểm vì nó khuyến khích một sự đợi chờ bệnh hoạn. Con Napoléon, một bàn chân duỗi về phía trước, cánh xòe ra, cổ ngoẹo đi, mang lại một sự ân cần vô ý thức cho việc chăm sóc bản thân nó, có vẻ nó tin chắc là đang được hưởng một sự cô quạnh hoàn toàn, một sự cô quạnh êm đềm. Tất cả những điều này đưa ông cha tới chỗ ý thức rõ ràng được cái trò hề và sự thiếu tư cách trong lối xử sự của ông, và cái trò hề còn đáng thương hơn nữa của người bạn ông. Ông nắm lấy các bức màn, và đang sắp sửa kéo chúng ra và rời khỏi chỗ ẩn nấp thì ông bị chặn lại bởi một cử chỉ bất thần của con két. Tựa hồ như bị đột ngột lôi cuốn bởi một cái gì, con chim ngừng mổ, và cái đầu vẫn ngả về đằng sau và cong lại trên cái cổ, nó có vẻ đang nghe với một sự chăm chú khẩn trương nhất. Cái nhìn của con mắt tròn xoe của nó long lanh và căng thẳng như cái nhìn của một con bò câu khi hoảng sợ. Cụp cánh lại, nó ngẩng đầu lên, và đứng rất thẳng trên cái cẳng trong một lát, nâng chân lên và bỏ chân xuống như thể một vật bằng máy. Ta có thể nói, là một cảm xúc mới nảy sinh đã kêu gọi một sự ham muốn cử động bất khả chế ngự trong người nó. Sau đó nó ngẩng đầu về phía xa nhất của căn phòng, và đứng yên bất động. Thái độ của nó gọi ra một cách mãnh liệt việc tập trung sự chú ý vào một vật rất gần đang đứng trước mặt nó, khiến cho tự nhiên cha Murchison phóng cái nhìn chung quanh căn phòng gần như chờ đợi nhìn thấy Pitting lặng lẽ bước tới, gã này sẽ đi vào bằng cái cửa bí mật. Nhưng y đã không tới và sự im lặng vẫn bao trùm. Tuy nhiên, rõ ràng là sự dao động và sự chú ý của con két vẫn mỗi lúc một tăng lên, mỗi lúc nó càng cúi thêm đầu nó xuống, vươn cổ ra rất dài, và vươn quá đến nỗi nó suýt nữa ngã xuống. Nó giương nửa chừng đôi cánh của nó, nâng chúng đôi chút lên cao bên trên lưng nó, làm như muốn bay đi, và nó đập nhanh đôi cánh, việc này kéo dài trong một thời gian mà cha Murchison thấy là bất tận. Cuối cùng, giờ đôi cánh lên tới mức thật cao mà nó có thể làm được, rồi nó để chúng hạ xuống trên lưng nó một cách thông thả và có chủ đích, nó lấy mỏ ngoạm vào cái mép bồn tắm, tự để cho mình nó tuột xuống trên nền của cái chuồng và lắc lư đi tới các chân song và tì đầu vào đó. Nó đứng như thể một cách hoàn toàn lặng lẽ, trong thái độ mà nó vẫn có mỗi khi ông giáo sư lấy ngón tay gãi vào đầu nó. Tư thế của con chim gọi ra sự khoan khoái này, với một sự chính xác rõ rệt khiến cho cha Murchison có cảm tưởng đang nhìn thấy một ngón tay trắng trẻo đang êm ái lùa qua những sợi lông trên đầu nó một sự xác tín mãnh liệt đã chiếm ngự lòng ông: có một vật gì đó mà ông không nhìn thấy, nhưng con chim thì nhìn thấy và đón tiếp một cách hân hoan, đang đứng trước cái chuồng.

Sau một lát con két ngẩng đầu lên, làm như cái ngón tay vuốt ve nó đã bỏ đi, và những dấu hiệu hiển nhiên của một sự khoan khoái tốt độ về thể xác ở trong nó đã nhường chỗ cho một vẻ chăm chú đặc biệt và hiếu kỳ cẩn trọng. Leo lên cao nhờ vào những cái chân song, nó lại chuyển đi trên cái cần, di chuyển sang bên cạnh tới tận vách trái của cái chuồng, và có vẻ bắt đầu quan sát với một sự chú tâm sâu xa. Nó nghiêng đầu xuống một cách quái dị, ngừng lại một chốc, rồi lại nghiêng đầu xuống. Cha Murchison thấy mình đang dựa theo cái cử động được nghiên cứu của cái đầu con chim, nảy sinh ra một ý niệm chính xác về một nhân vật nào đó, những cử chỉ của con chim gợi ý một tình cảm cực kỳ, kết hợp với một thứ quyết tâm vào loại này là một đặc tính rất thông thường của những người mắc bệnh ngu độn chưa trầm trọng. Cha Murchison nghĩ lan man tới những sinh linh khốn khổ này, họ thường quyến luyến một cách dai dẳng với những ai ít yêu mến họ. Giống như nhiều vị linh mục khác, ông đã biết khá nhiều về họ, vì một phụ nữ xuân tóc có tính đa tình thường đặc biệt nhạy cảm với sức dẫn dụ của những người truyền giáo. Những cách chào đón của con két làm cho ông nhớ lại một phụ nữ xanh xao và kinh khủng trong một thời gian nào đó, đã lui tới tất cả mọi giáo đường mà ông hành lễ, lúc nào cũng cố gắng thu hút cái nhìn của ông. Và mỗi khi cô ta tới nơi, cô ta cúi đầu xuống, miệng mở một nụ cười quá mức lễ độ và xảo trá một cách cố ý. Con két cứ tiếp tục chào, phân ra một sự ngưng nghỉ ngắn giữa mỗi lần chào, giống như đang chờ đợi một tín hiệu báo nó biểu diễn các năng khiếu bắt chước của nó.

- Đúng, đúng, nó bắt chước một tên ngốc nghếch. Cha Murchison bỗng nhiên nói, mà vẫn không ngừng sự quan sát của ông.

Ông lại phóng cái nhìn của ông xung quanh gian phòng, nhưng không trông thấy gì cả ngoại trừ các đồ đạc, ngọn lửa đang nhảy nhót, và những dây sách xếp chặt lên. Rồi con két kết thúc sự đón chào và tỏ một thái độ tập trung và căng thẳng của một người đang lắng nghe với sự chăm chú: nó há mỏ ra, để lộ cái lưỡi đen của nó, rồi khép mỏ lại, rồi lại há mỏ ra nữa. Ông cha tưởng là nó sắp nói, nó vẫn câm lặng, nhưng rõ ràng là nó đang cố gắng nói lên một điều gì. Nó lại chào hai hay ba lần nữa, nó ngưng lại, rồi há mỏ ra, nói một câu gì đó. Ông cha không thể phân biệt được một tiếng nào cả, nhưng giọng nói thì yếu ớt và buồn bã; vừa ngọt ngào vừa than van. "Nó giống như giọng nói của một người đàn bà" - ông nghĩ. Ông áp tai vào sát tấm màn, lắng nghe với một sự chăm chú gần như nôn nóng, những cái chào đón lại tái diễn, nhưng lần này thì con Napoléon làm thêm một cử động phụ, thân thiết và kiêu sức giống như cử chỉ của một kẻ điên khùng và mê đắm đang nép vào lòng một người nào hoặc sẽ thúc trộm một cùi tay vào người đó. Vị linh mục lại nghĩ tới người đàn bà xanh xao và kinh khủng đó, người đã lui tới các giáo đường. Đã nhiều lần ông thấy bà ta trên đường đi của ông. Bà ta

đã đợi ông sau khóa lễ buổi tối. Một lần bà ta đã cúi đầu xuống và cười mỉm, để cái lưỡi của bà ta thò ra lũng lảng, và nép vào người ông trong bóng tối. Ông nhớ lại sự co rúm của da thịt ông khi chạm phải con người khốn khổ này, sự kinh tởm gần đi tới sự nôn mửa mà bà ta đã gây ra cho ông, mà ông không thể xua đuổi được ngay cả khi ông nhớ lại là bà ta bị rối loạn tâm thần.

Con kết ngừng lại, lắng nghe, há mồm ra, và lại nói một điều gì đó cũng với cái giọng tình tứ của con chim cu gáy, chứa đầy ý tưởng bệnh hoạn, tuy nhiên rất cứng cỏi, ngay cả rất nguy hiểm nữa trong âm điệu của nó. Một giọng nói góm ghiếc, ông cha phán đoán. Nhưng lần này, mặc dầu ông đã nghe giọng nói rõ ràng hơn lúc trước, ông vẫn không thể xác định đó là giọng nói của đàn bà hay đàn ông, hoặc có thể là của trẻ con. Hình như đó là một giọng nói của con người, nhưng nó vô giới tính một cách kỳ lạ. Muốn giải quyết mối nghi ngờ này, ông lui vào trong bóng tối của những tấm màn, ngừng việc quan sát con Napoléon, dành chịu lắng nghe với sự chăm chú khẩn trương nhất, gắng sức để quên đi là ông đang nghe một con chim, và tưởng tượng rằng ông đang bắt gặp một tiếng nói của con người trong một cuộc đàm phán. Sau hai hay ba phút yên lặng, tiếng nói lại cất lên trong một khoảng thời gian khá dài, hình như nó diễn lại và nhắc lại một loạt những tiếng than thở tình tứ, với sự ngọt ngào được nhấn mạnh thêm, của sự nhát nhẽo và khiếm nhã không thể mô tả được. Tính cách bệnh hoạn của giọng nói này, sự hạ thấp đột ngột giọng của nó, và sự tục tĩu kỳ lạ của nó kết hợp với sự dịu dàng của người đang hấp hối và sự thanh lịch của người kỹ nữ làm cho ông cha phải sờn gai ốc lên. Tuy nhiên ông không thể phân biệt được một lời nói nào, càng không thể phân biệt được tuổi tác và giới tính của người này.

Đứng bất động trong bóng tối, ông chỉ có một sự xác quyết duy nhất: một giọng nói như thế chỉ có thể phát ra từ một kẻ hết sức đáng ghê tởm, nó chỉ có thể diễn tả là một người đối với ông, nếu không phải là đối với mọi người khác, là khả ố một cách không thể dung chấp được. Chả mấy chốc giọng nói tắt lịm đi trong một thứ nấc cụt khàn khàn, tiếp theo sau là một sự im lặng kéo dài. Sự im lặng bị cắt ngang bởi ông giáo sư khi ông kéo mạnh các tấm màn mà ông ta đứng nấp ở đằng sau, và nói với ông.

- Bây giờ cha hãy đi ra và nhìn kìa.

Ông cha tiến bước vào nơi có đèn sáng, nhấp nháy mắt, nhìn về phía cái chuồng, và trông thấy con Napoléon đứng bất động, giữ thăng bằng trên một bàn chân, đầu rúc vào trong cánh. Nó có vẻ đang ngủ, ông giáo sư mặt tái mét, cặp môi động đậy của ông xệ xuống trong một biểu thị của sự ghê tởm tột độ.

- Hừm! Ông nói.

Ông đi tới chỗ cái cửa sổ của văn phòng ở xa nhất, kéo những tấm màn ra, mở phần dưới của cửa sổ để cho không khí lùa vào. Những cái cây trơ trụi, có thể nhìn thấy trong bóng tối xám nhạt ở bên ngoài. Guilda cúi xuống chỗ cái cửa sổ trong một phút, hít vào đầy phổi cái không khí trong đêm. Một lát sau, ông quay lại phía ông cha, và hốt nhiên kêu lên:

- Có mùi hôi tanh phải không?
 - Phải, cực kỳ hôi tanh!
 - Có bao giờ cha nghe nói về một điều gì giống vậy không?
 - Không hoàn toàn đúng vậy.
 - Tôi cũng không, việc đó làm cho tôi buồn nôn ọe, Murchison ạ, sự buồn nôn đúng với nghĩa đen của nó.
- Ông đóng cái cửa sổ lại, và bắt đầu đi đi lại lại trong gian phòng một cách nôn nóng.
- Cha nghĩ thế nào về việc này? Ông ngoái cổ lại hỏi.
 - Thật ra ông muốn nói gì?
 - Đó có phải là giọng nói của một người đàn ông, một người đàn bà hay một đứa trẻ con?
 - Tôi không biết gì về điều đó cả, tôi không thể đưa ra một ý kiến nào.
 - Tôi cũng thế!
 - Ông có thường nghe thấy nó không?
 - Có, từ lúc tôi từ Westgate trở về. Và không bao giờ có những câu hỏi tôi có thể phân biệt được. Tiếng nói mới kỳ dị làm sao!
- Ông nhò vào ngọn lửa.
- Xin tha lỗi cho tôi, ông nói và ngồi phịch xuống một cái ghế bành. Tôi có những sự ghê tởm về việc này, nói theo nghĩa đen.
 - Tôi cũng vậy. Ông cha nói một cách thành thật.
 - Điều tệ hại là con người này hoàn toàn không có lý tính, y chỉ có sự xảo trá của kẻ ngu độn. Guilda nói tiếp bằng một giọng nôn nóng, sắc bén.
- Ông cha giật nảy người lên khi nghe từ miệng một người khác sự biểu thị chính xác điều mà chính ông đã tin chắc.
- Việc gì làm cho cha giật nảy người lên như thế? Guilda nói với một sự nghi ngờ mà tính cách mau lẹ đã chứng thực tình trạng không bình thường trong hệ thần kinh của ông.
 - Đó là vì chính ý nghĩ này đã nảy ra trong tâm trí tôi.
 - Ý nghĩa nào?
 - Là tôi đã nghe tiếng nói của một kẻ ngu độn ngớ ngẩn.
 - Phải, đó là sự âm độc, quỷ quái cho một người vào loại tôi. Tôi có thể chiến đấu chống lại óc thông minh, những cái đó...
- Ông lại đứng phắt lên, nhóm lửa cháy dữ dội, đứng ở đằng trước bếp lửa, lưng quay vào sức nóng, hai tay đút vào những túi trên của cái quần.

- Đó là tiếng nói của kẻ đã lén vào trong nhà của tôi. Thích thú đấy, cha không cảm thấy à?

Và bây giờ thì thật sự đã có sự kinh hoàng trong cái nhìn và trong giọng nói của ông.

- Tôi phải đuổi nó đi, ông nói lớn, tôi phải đuổi nó đi. Nhưng đuổi bằng cách nào?

Với một bàn tay run rẩy ông giật chòm râu dê thừa, đen của ông.

- Làm thế nào? Ông nói tiếp. Đó là cái gì? Nó ở đâu?

- Ông có cảm giác là nó ở đây, trong lúc này à?

- Không một chút nghi ngờ. Nhưng tôi không thể nói với cha là trong chỗ nào của căn phòng.

Ông nhìn khắp chung quanh ông. Không một vật nào thoát khỏi cái nhìn mau lẹ của ông.

- Vậy ông cho là kẻ đó theo dõi ông? Cha Murchison nói.

Ngay cả ông cũng rất xúc động và rất bối rối, dù ông vẫn chưa cảm thấy một sự hiện diện ở gần họ, trong căn phòng.

- Không bao giờ tôi tin vào những chuyện nhảm nhí loại này, cha biết đó. Guildenstern nói. Tôi chỉ nói lên một việc mà tôi không thể hiểu được và nó bắt đầu trở nên rất khó chịu với tôi. Đã có một vật gì đó ở nơi đây: nhưng trong phần lớn các trường hợp có vấn đề, một chỗ có ma thì sự thù hận biểu lộ rõ ràng, còn tôi thì tôi biết rằng tôi được cảm phục, mến yêu, ưa thích. Điều này hoàn toàn khủng khiếp đối với tôi, Murchison ạ. Hoàn toàn khủng khiếp.

Đột nhiên cha Murchison nhớ lại buổi tối đầu tiên mà ông đã ngồi với Guildenstern, và thái độ gần như ghê tởm mà ông này tưởng tượng là đã gọi lên cho một người nào một tình cảm mến yêu nồng nhiệt. Dưới ánh sáng của cuộc trò chuyện xa xôi có sự cố hiện thời có vẻ như rất lạ lùng, nó gần như có kiểu cách một hình phạt được áp đặt cho một tội lỗi chống lại nhân loại mà vị giáo sư đã phạm phải. Nhưng khi nhìn bộ mặt nhăn nhó của người bạn, ông cha quyết định không tự để cho mình sa vào cái lưới của sự mê tín, gởm ghiếc này.

- Ở đây không thể có một cái gì cả, ông nói; không thể có được.

- Vậy thì con chim này bắt chước cái gì?

- Tiếng nói của một người nào đã tới đây.

- Điều này chỉ có thể xảy ra vào tuần lễ trước, vì trước đây không bao giờ nó nói như thế, và xin cha hãy nhớ kỹ rằng trước khi tôi khởi hành, tôi đã để ý thấy nó ngấm nhìn và cố gắng bắt chước một người nào đó, từ buổi tối mà tôi đi vào công viên, chứ không phải trước đó.

- Một kẻ nào có giọng nói loại này phải tới đây trong lúc ông vắng mặt, cha Murchison nhắc lại với một sự bướng bỉnh dịu dàng.

- Rồi tôi sẽ biết hấn ta.

Guildea bấm chuông. Gần như ngay tức thì, Pitting đi vào trong phòng.

- Pitting - ông giáo sư nói với một giọng sắc bén và khô khan. Trong khi tôi ở ngoài bờ biển có người nào đột nhập phòng này không?

- Thưa ông, chắc chắn là không, ngoại trừ những bà bồi phòng và chính tôi. Giọng nói lạnh như băng của người đầu bếp có vẻ biểu lộ một sự ngạc nhiên gần cận với sự hận thù.

Với một bộ điệu hung hăng, ông giáo sư giơ tay về phía cái chuông.

- Con két lúc nào cũng ở đây chứ?

- Thưa ông, vâng

- Người ta đã không di chuyển nó, mang nó đi nơi khác, dù là trong chốc lát, phải không?

Bộ mặt tái nhợt của Pitting đã gần như đánh mất vẻ lạnh lùng cố hữu, và y mím môi lại.

- Thưa ông, chắc chắn là không.

- Cảm ơn. Thế là đủ rồi.

Người đầu bếp đi ra, cố ý biểu thị sự nghiêm chỉnh trong cách đi đứng của y với một vẻ phô trương rên rã. Khi y đi tới cái cửa và sắp bước ra ngoài thì người chủ gọi y.

- Đợi một lát, Pitting.

Người đầu bếp dừng lại. Guildea cắn chặt hai môi, hai ba lần giật chòm râu với vẻ gượng gạo và nói:

- Anh có nhận thấy rằng... rằng con két mới đây đã bắt đầu nói với một... với một giọng đặc biệt, rất chói tai không?

- Có, thưa ông, như là từ một tiếng nói dịu dàng.

- À! Và từ bao giờ vậy?

- Thưa ông, từ ngày ông đi khỏi, nó không ngưng nói.

- Đúng vậy. Tốt. Và anh nói sao về việc này?

- Thưa ông sao ạ?

- Anh nghĩ thế nào về việc nó đã phỏng theo giọng nói đó?

-Ồ! Thưa ông, đó là chỉ để đùa chơi thôi.

- Tôi biết. Có thể thôi, Pitting.

Pitting đi khuất, và đóng cánh cửa không một tiếng động phía sau y. Guildea nhìn người bạn của ông.

- Này, cha thấy đó! Ông nói lớn.

- Chắc chắn là rất ly kỳ, ông cha nói, thật sự rất ly kỳ. Ông có tin chắc rằng ông không có người đây tớ nào mà giọng nói làm ta nhớ lại giọng nói này không?

- Bạn Murchison thân mến ạ! Liệu cha có giữ ở gần cha, dù chỉ hai ngày thôi, một tên đây tớ có giọng nói đó không?

- Không!
 - Người đàn bà bồi phòng của tôi đã làm việc cho tôi từ năm năm nay, chỉ bếp từ bảy năm nay. Cha đã nghe thấy Pitting nói rồi. Ba người này làm thành tất cả ban nhân viên của tôi. Một con két không bao giờ nói một giọng mà nó không được nghe. Nó đã có thể nghe giọng nói đó ở đâu?
 - Nhưng chúng ta không nghe thấy gì cả mà.
 - Không, và chúng ta cũng không trông thấy gì cả. Nhưng nó thì có. Nó cảm giác thấy một vật gì. Cha không trông thấy cách thức nó chìa cái đầu ra để người ta gãi cho nó à?
 - Nó có vẻ làm việc đó.
 - Nó đã làm việc đó.
- Cha Murchison không nói gì nữa. Ông cảm thấy bị tràn ngập bởi sự bức bối nó cứ lớn dần đến chỗ trở thành sự lo lắng.
- Cha đã tin chưa? Guildea nói với đôi chút bức bối.
 - Chưa tin. Tất cả vụ này rất ly kỳ, nhưng khi mà tôi chưa nghe thấy, nhìn thấy hay cảm thấy như ông sư hiện diện của một kẻ nào đó, thì tôi không thể tin vào việc đó.
 - Cha muốn nói là cha không muốn tin à?
 - Có thể là vậy. Nhưng đã đến lúc tôi phải đi đây.
- Guildea không cố giữ ông ở lại, nhưng khi đi theo ông ra tới cửa ông nói với ông cha.
- Xin cha vui lòng trở lại vào tối mai.
- Ông cha đã có một buổi hẹn, ông ngần ngừ, nhìn chằm chằm vào mặt vị giáo sư và nói.
- Được. Vào lúc chín giờ tôi sẽ ở cạnh ông. Chúc ngủ ngon.
- Khi ra tới vỉa hè đường, ông cảm thấy nhẹ nhõm, ông quay đầu lại, trông thấy Guildea đi vào trong hành lang, và ông rùng mình.

Tình yêu đã tự áp đặt thế nào với giáo sư Guildea

Người dịch: Kim Lương
Phần 5

Tối hôm đó, cha Murchison đi bộ đoạn đường từ Quảng trường Hyde Park tới Bird Street. Ông cần có sự vận động sau buổi tối kỳ dị và mệt nhọc mà ông vừa trải qua, buổi tối mà ông đã nhớ lại như là một cơn ác mộng. Trong khi ông bước đi, sự ngọt ngào không thể dung chấp được của tiếng nói đó vẫn vang lên bên tai ông. Ông cố sức gạt bỏ nó đi, và suy ngẫm một cách bình tĩnh về tất cả vụ này. Ông giáo sư đã đưa ra bằng chứng của một sự

hiện diện ly kỳ trong nhà ông. Một người biết suy luận có thể chấp nhận được một bằng chứng như thế không? Cha Murchison tự nhủ rằng việc này không thể xảy ra được. Không có sự nghi ngờ nào là các bộ điệu của con kết rất kỳ dị. Con chim đã làm được việc tạo ra một ảo giác thật sự của sự hiện diện vô hình trong căn phòng. Nhưng việc một sự hiện diện như thế có thật sự tồn tại thì ông cha nhất định phủ nhận trong thâm tâm của ông. Những người sùng đạo một cách cuồng nhiệt là những người mặc nhiên tin vào các kỳ tích ghi chép trong Thánh Kinh: và họ điều hành đời sống của họ theo những tín điệp mà họ cho là đã tiếp thu một cách trực tiếp từ vị Đại Tôn Sư của một thế giới ẩn tàng, rất ít khi họ sẵn lòng chấp nhận ý tưởng về một sự đột nhập siêu nhiên vào những công việc của đời sống hàng ngày. Họ cương quyết đẩy lui nó bằng tất cả sức lực của họ. Họ chăm chú nhìn nó, bởi nó như là một trò lừa phỉnh ấu trĩ, nếu không phải là tội lỗi.

Cha Murchison bị đưa tới chỗ tuân theo ý kiến bình thường của một linh mục chân thành. Ông nhất quyết y theo ý kiến này. Bây giờ ông tự nhủ, ông không thể chấp nhận ý nghĩ là bạn ông đã bị trừng phạt theo cách siêu tự nhiên về tội ông đã thiếu nhân tính, thiếu cảm xúc, bằng cách tự thấy mình phải chịu đựng tình yêu của một sinh vật khủng khiếp nào đó mà ta không thể trông thấy, mà cũng không thể nghe được. Tuy nhiên, tình trạng của Guildea có vẻ như là hiệu ứng của một sự trừng phạt. Những gì mà ông đã kinh sợ và xua đuổi một cách bất bình thường trong ý nghĩ thì bây giờ hình như ông bị ép buộc phải chịu đựng nó một cách bất bình thường. Đêm hôm đó ông cha cầu nguyện cho người bạn của ông trước cái bàn thờ nhỏ bé, khiêm tốn của căn phòng mà ông nằm ngủ. Căn phòng được bày biện quá nghèo nàn khiến người ta có thể nói đó là một phòng giam.

Chiều tối hôm sau, khi ông có mặt ở Quảng trường Hyde Park thì người đàn bà bồi phòng ra mở cửa cho ông. Cha Murchison đi lên thang gác, lòng tự hỏi điều gì đã tới với Pitting. Guildea đón ông ở cửa phòng đọc sách, và ông cha bị xúc động một cách đau xót vì sự biến đổi hiện ra trong dung mạo của ông. Bộ mặt là màu xám tro, những nếp nhăn hằn sâu dưới hai con mắt. Ngay cả cái nhìn cũng hiển thị sự dao động và một nỗi thống khổ khủng khiếp. Đầu tóc ông rối bù, quần áo xóc xệch, môi ông co giật không ngừng như thể ông bị đảo lộn bởi một sự lo sợ kịch động nào đó.

- Pitting ra sao? Ông cha hỏi trong khi nắm lấy bàn tay nóng hổi và lên con sọt của Guildea.

- Y đã thôi việc rồi.

- Thôi không làm cho ông nữa à? Ông cha kêu lên hết sức kinh ngạc.

- Phải, mới chiều hôm nay.

- Ta có thể hỏi tại sao không?

- Tôi sẽ nói về việc này với cha. Sự ra đi của y có một sự liên hệ rất mật thiết

với cái... cái vụ gớm ghiếc này. Cha có nhớ một hôm chúng ta bàn luận về những sự giao tiếp mà ta phải có với những kẻ hầu hạ không?

- À! Ông cha kêu lên, ông đã có một sự hốt nhiên tỉnh ngộ, sự kịch biến đã xảy ra à?

- Đúng thế, ông giáo sư nói với một nụ cười cay đắng. Con kịch biến đã xảy ra. Tôi đã gọi Pitting, yêu cầu y phải xử sự như một nam nhi và như một người anh em. Y đã trả lời bằng cách từ khước lời mời. Tôi đã quở trách y. Y xin thôi việc. Tôi đã trả tiền lương cho y và nói với y rằng y có thể đi khỏi ngay tức thì. Y đã đi khỏi. Tại sao cha lại nhìn tôi như thế?

- Tôi không cố ý làm điều này, cha Murchison nói trong lúc vội vã chớp mắt xuống và nhìn đi chỗ khác. Nhưng, ông nói, cả con Napoléon cũng đi khỏi à.

- Hôm nay tôi đã bán nó cho một trong những người lái buôn ở đại lộ Shaftesburg.

- Tại sao vậy?

- Nó đã làm cho tôi phát ốm lên vì sự bất chước đáng ghét cái.... Tóm lại, cha đã thấy nó làm gì tối hôm qua. Ngoài ra, tôi không còn cần nó mang lại cho tôi bằng chứng là tôi không mơ ngủ. Bây giờ tôi đã tin chắc như là tôi đang tin rằng tất cả những gì tôi tin là đã xảy ra là đã xảy ra thật sự. Tôi ít quan tâm tới việc làm cho những người khác tin. Xin thứ lỗi cho tôi đã nói với cha điều này, thưa cha Murchison, nhưng lúc này tôi biết chắc rằng nếu tôi hết sức mong muốn làm cho cha tin vào sự hiện diện ở nơi đây của một sinh vật nào đó. Đó là vì tôi vẫn còn giữ trong chính bản thân tôi một sự nghi ngờ mơ hồ nào đó. Tất cả mọi sự nghi ngờ đã bị xua tan.

- Xin hãy giải thích cho tôi bằng cách nào.

- Được.

Hai người đàn ông đứng ở gần lò sưởi. Họ vẫn giữ nguyên tư thế đó trong khi Guilda tiếp tục nói.

- Đêm hôm qua tôi có cảm giác thấy nó.

- Cái gì? Ông cha kêu lên.

Tôi nói với cha là đêm hôm qua, khi tôi lên lầu đi ngủ, tôi có cảm giác là một vật gì đi theo tôi và nép vào người tôi.

- Thật khủng khiếp! Ông cha thốt lên một cách không cố ý.

Guilda nở một nụ cười ảm đạm.

- Tôi không bác bỏ sự khủng khiếp của vật này. Tôi đã không thể bác bỏ được nó, vì tôi đã phải gọi Pitting tới tiếp cứu.

- Nhưng hãy nói cho tôi biết, nó là cái gì, hoặc ít nhất nó có vẻ là cái gì?

- Nó có vẻ là một con người. Có vẻ thôi, tôi nói thế, điều mà tôi muốn nói thật chính xác là hiệu ứng nó gây ra cho tôi là hiệu ứng của sự đụng chạm của con người chứ không phải là của tất cả một vật khác. Nhưng tôi không thể trông thấy cái gì cả, không thể nghe thấy cái gì cả. Chỉ duy có trong ba

lần tôi cảm thấy cái sức ép nhẹ nhàng nhưng quyết liệt đó như để mơn trớn tôi và thu hút sự chú ý của tôi. Lần thứ nhất mà việc này xảy ra thì tôi đang ở đầu cầu thang, trước mặt phòng này, chân đứng trên bậc thứ nhất. Cha Murchison ạ, tôi thú thật với cha là tôi đã chỉ nhảy một bước lên tới tầng trên, như một kẻ bị người ta đuổi bắt. Sự thật như vậy đó, dù sao thì nó cũng chẳng về vãng gì. Ngay đúng lúc tôi bước vào trong phòng, tôi có cảm giác là cái vật đó cũng đi vào với tôi, và như tôi đã nói về điều này, nó ép chặt vào bên tôi với một sự âu yếm gồm ghiếc làm nôn mửa. Rồi thì...

Ông ngừng lại, quay về phía bếp lửa, và gục đầu lên cánh tay. Ông cha rất xúc động vì tính cách kỳ lạ của sự bất lực và sự tuyệt vọng mà thái độ này để lộ ra.

- Rồi thì sao nữa?

Guildea ngẩng đầu lên. Về mặt ông hẳn lên dấu vết của một sự kinh hoàng đau đớn.

- Rồi thì. Murchison ạ. tôi thấy hồ thẹn phải thú nhận điều đó, tôi mất hết can đảm một cách đột ngột, không thể giải thích được, mất một cách mà tôi nghĩ là hoàn toàn không, thể xảy ra được. Tôi dùng hai bàn tay để cố đẩy cái vật đó ra, nó càng nép chặt hơn vào người tôi. Sự ép chặt, sự đụng chạm trở nên không thể chịu đựng được đối với tôi. Tôi gọi Pitting với tất cả hơi sức của tôi. Tôi... tôi nghĩ rằng tôi đã phải kêu lên. "Tiếp cứu!"

- Và tất nhiên là y phải tới chứ?

- Phải, với sự bình tĩnh cố hữu của y, được tạo thành bằng sự dịu dàng và sự thiếu vắng mọi thứ cảm xúc.. Sự bình tĩnh này, trái nghịch hẳn với sự ghê tởm và kinh hoàng đang làm tôi tức giận, làm tôi bức bối, tôi nghĩ vậy. Tôi không còn phải là chính tôi nữa, không, không!

Ông đột ngột ngừng lại, rồi nói tiếp:

- Nhưng, tôi có cần phải nói với cha về việc này không? Ông nói thêm với một sự mỉa mai đáng thương hại.

- Ông đã nói gì với Pitting?

- Tôi nói lẽ ra y đã phải tới mau lẹ hơn. Y xin lỗi. Về lạnh lùng trong giọng nói của y làm tôi phát khùng lên và tôi nổ bung ra trong một cuộc chỉ trích ngu xuẩn và đáng khinh bỉ, bảo y như một cái máy ném lên y những lời mỉa mai và trách móc. Rồi cảm thấy cái vật đó lại tới nép vào người tôi, tôi năn nỉ y giúp đỡ tôi, ở lại với tôi, đừng để tôi một mình. Ý tôi muốn nói là đang sống cùng với tên đao phủ của tôi. Có phải y khiếp sợ, hay y tức bực về thái độ và những lời lẽ bất công và hung hãn mà tôi vừa nói ra thì tôi không biết. Dù sao mặc lòng y trả lời là y được mướn làm đầu bếp, chứ không phải để ngủ ban đêm với mọi người. Tôi nghĩ rằng y đã ngờ là tôi đã uống quá nhiều rượu. Phải, không còn nghi ngờ gì. Tôi tin rằng tôi đã chửi rủa y, bảo y là hèn nhát. Chính tôi! Sáng hôm nay y nói với tôi là y muốn

thôi việc. Tôi đã trả cho y một tháng lương, một chứng chỉ tốt về nghề đầu bếp, và đã cho y nghỉ việc ngay tức thì.

- Nhưng ban đêm thì sao? Ông đã trải qua một đêm như thế nào?

- Tôi đã không ngủ một chút nào.

- Ông ở đâu? Trong phòng của ông à?

- Phải, cái cửa để ngỏ để cho nó ra đi.

- Ông có cảm giác là cái kẻ đó còn ở lại à?

- Nó đã không rời khỏi tôi một lúc nào, nhưng nó không chạm vào tôi nữa.

Khi trời vừa hửng sáng, tôi đi tắm, tôi đã nằm duỗi dài ra trong ít lâu, nhưng tôi đã không nhắm mắt. Sau bữa điểm tâm, tôi đã đưa ra lời giải thích này với Pitting, và tôi trả tiền lương cho y. Rồi tôi đi lên đây. Tôi đã hết khí lực rồi. Tôi đã ngồi xuống. Tôi cố sức viết, cố sức suy nghĩ, nhưng sự yên lặng bị phá tan một cách gớm ghiếc hơn cả.

- Bằng cách nào?

- Bởi tiếng rì rầm của giọng nói đáng sợ đó, cái giọng nói tình tứ, xuân ngốc đa cảm nhưng quyết liệt đó. Hừm!

Ông run rẩy cả chân tay. Rồi ông trấn tĩnh lại, với một sự cố gắng bối rối, ông giữ thái độ quyết tâm nhất, hung hăng nhất, và nói thêm:

- Thật là quá đồi rồi đó. Tôi không thể chịu đựng được nữa. Tôi đứng phắt lên, ra lệnh đi gọi một chiếc xe ngựa, nắm lấy cái chuồng và chở nó tới nhà một người buôn bán chim ở đại lộ Shaftesburg, và bán con kết cho ông ta với một số tiền rẻ mạt. Murchison ạ, tôi tưởng vào lúc đó tôi đã gần đi tới chỗ điên cuồng, bởi vì sau khi ra khỏi cái cửa hiệu nghèo nàn đó, tôi dừng lại một lúc trên hè đường giữa những cái chuồng thỏ, chuồng lợn Ấn độ, chuồng chó con, và tôi đã cười rất lớn. Tôi thấy hình như hai vai tôi đã được thoát khỏi một gánh nặng, làm như khi bán được giọng nói đó là tôi đã bán được con người đáng nguyên rủa đã hành hạ tôi. Nhưng khi tôi trở về nhà, nó vẫn còn ở đó. Ngay lúc này nó vẫn ở đó. Tôi cho rằng nó sẽ ở đấy mãi mãi.

Ông co hai bàn chân lên mặt trước của bếp lửa.

- Tôi phải làm cái quỷ gì đây? Ông nói. Tôi lấy làm hổ thẹn cho mình, Murchison ạ. Nhưng tôi tin rằng trên đời này, phải có những điều mà một số người nào đó hoàn toàn không đủ sức chịu đựng. Đây, tôi không thể chịu đựng được việc này. Tất cả chỉ có thế!"

Ông ngừng nói. Ông cha nín thinh. Sự đau khổ phi thường này làm ông câm nín. Ông nhìn nhận sự vô dụng của mọi cố gắng để an ủi Guilda. Ông vẫn ở đó, ngồi yên, cái nhìn hạ thấp xuống, dáng điệu gần như thảm đạm. Rồi ông cố tự phớt lờ mình cho những ma lực của căn phòng, ngõ hầu thấy được tất cả những gì hiện hữu ở đó. Ngay cả như nửa mê, nửa tỉnh, ông còn đi tới chỗ ép buộc óc tưởng tượng lừa gạt ông. Nhưng không một lúc nào ông có cảm

giác là có một người thứ ba bên cạnh họ. Cuối cùng ông nói:

- Guildea này, tôi không thể có ý định nghi ngờ sự thật của cái khổ hình mà ông phải chịu ở đây, ông phải đi khỏi ngay tức thì. Buổi diễn thuyết của ông ở Paris vào ngày nào thế?

- Tuần lễ sau. Từ hôm nay tới đó còn chín ngày.

- Ngày mai ông đi Paris, ông nói rằng không bao giờ ông có cảm tưởng là cái... cái vật đó đi theo ông khi ông đã ra khỏi cửa à?

- Cho tới lúc này thì không bao giờ.

- Ông nên đi vào sáng mai, chỉ trở về sau buổi diễn thuyết của ông. Ta sẽ thấy rõ việc đó có chấm dứt được vụ này không. Hãy hy vọng đó, ông bạn thân của tôi, hãy hy vọng.

Ông đứng dậy. Bây giờ ông xiết chặt bàn tay của vị giáo sư

- Hãy tới thăm tất cả các bạn của ông ở Paris. Hãy tìm những cuộc giải trí. Tôi cũng muốn yêu cầu ông tìm... một sự trợ giúp khác."

Ông phát ra những tiếng cuối cùng này với một vẻ nghiêm trọng, một cách xác tín, một sự giản dị mang nét dịu dàng, vào tới đáy lòng. Guildea, cảm động, đến lượt ông nắm lấy bàn tay ông cha, gần như với sự nồng nhiệt.

- Tôi sẽ đi, ông nói. Tôi sẽ đi chuyến tàu mười giờ sáng, và tối nay tôi sẽ ngủ ở khách sạn Grosvenor ở ngay gần nhà ga. Ở đó sẽ tiện lợi hơn để lên xe lửa. Trên đường về buổi tối hôm đó, cha Murchison luôn luôn nghĩ tới câu nói này: "Ở đó sẽ tiện lợi hơn để lên xe lửa."

Ông rất kinh ngạc với ý nghĩ về sự suy nhược đã đẩy Guildea tới chỗ phải nói ra câu này.

Tình yêu đã tự áp đặt thế nào với giáo sư Guidea

Người dịch: Kim Lương

Phần 6

Trong một vài ngày tiếp theo, cha Murchison không nhận được một lá thư nào của ông giáo sư. Sự yên lặng này làm ông vững bụng. Nó có vẻ xác nhận rằng mọi việc đều tốt đẹp. Ngày của cuộc diễn thuyết đã tới và trôi qua. Sáng ngày hôm sau, ông cha mở tờ báo *Times* một cách thèm khát và đọc lướt của các trang để tìm trong đó một bài tường thuật về cuộc đại hội của các nhà bác học ở đó Guildea đã phát biểu. Với một cái nhìn nôn nóng, ông theo dõi các cột báo từ trên xuống dưới, bỗng nhiên, hai bàn tay ông co giật lại trên những tờ giấy nhỏ chúng cầm. Ông vừa chợt thấy mẫu tin như sau:

Chúng tôi rất buồn báo tin là giáo sư Guildea đã bỗng nhiên bị bệnh trầm trọng tối hôm qua trong lúc ông đang nói chuyện với một số thánh giả gồm những nhà bác học ở Paris. Người ta đã nhận thấy ông rất xanh xao và rất kích động khi ông đứng lên. Tuy nhiên ông nói bằng tiếng Pháp với sự thoải mái trong khoảng mười lăm phút. Rồi hình như ông mất sự tự tin. Ông ngập ngừng, ông ném những cái nhìn ra xung quanh ông, như thể một người cảm thấy sự sợ hãi hay một sự lo lắng sâu xa. Một hai lần ông đã phải ngừng lại: hình như không đủ sức tiếp tục nữa, không đủ sức nhớ lại những gì ông định nói. Nhưng tự trấn tĩnh lại bằng một nỗ lực hiển nhiên, ông tiếp tục nói với cử tọa. Bỗng nhiên ông lại ngừng nữa, bước đi một cách lén lút dọc theo cái bục, như thể bị đuổi theo bởi một vật gì mà ông khiếp sợ. Ông vung vẩy hai bàn tay, thốt lên một tiếng kêu lớn khàn khàn và ngất xỉu đi. Hiệu ứng phát sinh trong phòng thật là không thể diễn tả được. Cử tọa đứng lên, những người đàn bà la hét trong một lúc, cảnh đó là một sự hoảng hốt thật sự. Người ta sợ rằng bộ óc của ông giáo sư bị suy yếu nhất thời sau khi làm việc quá sức. Người ta cho chúng tôi biết là ông sẽ trở về Anh quốc càng sớm càng hay, và chúng tôi chân thành hy vọng rằng chẳng bao lâu sự nghỉ ngơi và sự yên tĩnh bắt buộc sẽ có kết quả mong muốn, ông sẽ hoàn toàn hồi phục sức khỏe và ông sẽ đủ sức theo đuổi những cuộc nghiên cứu mà cả thế giới đã hưởng được những lợi ích như thế.

Ông cha để rơi tờ báo xuống, đi vội vã trong Bird Street, gọi một bức điện sang Pháp yêu cầu có những tin chính xác và ngay hôm đó ông nhận được câu trả lời như sau: “Ngày mai trở về, xin hãy tới buổi tối, Guildea”. Buổi tối được ấn định ông cha đi tới quảng trường Hyde Park, ông được đưa vào ngay tức thì và ông thấy Guildea ngồi gần bếp lửa trong phòng đọc sách. Ông có một sự tái nhợt của ma quái, một cái chần dầy che phủ hai đầu gối. Diện mạo của ông là diện mạo của một người bị còm cõi vì một cơn bệnh dài, một sự biểu thị của nỗi kinh hoàng đã gắn chặt trong cặp mắt mở rộng của ông. Ông cha giật nảy mình khi nhìn thấy ông, ông khó khăn lắm mới kìm lại được một tiếng kêu. Ông bắt đầu bày tỏ cảm tình thì Guildea chặn ông lại với một cử chỉ run rẩy.

- Phải, tôi biết. Guildea nói. Tôi biết câu chuyện này ở Paris... Ông áp úng và ngừng lại.

- Lẽ ra không bao giờ ông nên đi, ông cha nói, tôi đã sai trái. Lẽ ra tôi đã không nên khuyên ông đi. Ông không đủ sức lực.

- Tôi rất mạnh khỏe mà, ông trả lời với sự bức bối của một người đang bị

bệnh. Nhưng cái vật khủng khiếp đó đã đi theo tôi tới Paris.

Ông đảo mắt nhìn quanh mình, chuyển dịch cái ghế bành của ông và kéo cái chân lên trên hai đầu gối. Ông cha tự hỏi, tại sao ông ta lại tự bực mình bằng vải ấm như thế. Lửa cháy bập bùng và trời đêm bên ngoài không lạnh lắm.

- Nó đã theo tôi tới Paris, ông nói tiếp, răng cắn chặt vào môi dưới.

Ông ngừng lại một lần nữa. Rõ ràng là ông đang cố gắng tự chế ngự mình.

Nhưng sự cố gắng vẫn vô hiệu. Ông không còn sức đề kháng nữa. Ông quần quai trong cái ghế bành và bỗng nhiên bật nói với một giọng than van tuyệt vọng.

Murchison này, cái con người đó, cái vật đó: bất kể nó là cái gì, đã không rời xa tôi nữa, không một giây phút nào. Nó không chịu ở lại đây nếu tôi không có mặt ở đây, vì nó yêu mến tôi, yêu với sự ngoan cố, yêu một cách xuẩn ngốc. Nó đã đi với tôi tới Paris, nó ở lại đó với tôi, nó đã theo chân tôi tới tận phòng hội họp, nó nép chặt vào người tôi, nó vuốt ve tôi khi tôi đang nói. Nó đã trở về đây với tôi. Bây giờ nó đang ở đây - Ông thốt lên một tiếng kêu thét - Bây giờ, khi mà chúng ta đang cùng ngồi với nhau. Nó nép vào người tôi, làm tôi bực bội vì những cái vuốt ve, nó sờ vào tay tôi. Ông bạn ơi, ông bạn ơi, ông không cảm thấy là nó đang ở đây à?

- Không, ông cha trả lời với tất cả sự thành thật.

- Tôi cố tự bảo vệ cho mình chống lại sự đụng chạm ghê tởm này. Guilda nói tiếp, với một sự quá khích động hung tợn, hai bàn tay vúi chặt lấy cái chân dầy. Nhưng không làm được việc gì cả. Không được việc gì cả. Đó là cái gì? Cái đó có thể là cái gì? Tại sao đêm hôm nó lại tới bên cạnh tôi?

- Có lẽ đó là sự trừng phạt - ông cha nói một cách mau lẹ, nhưng dịu dàng.

- Trừng phạt về cái gì?

- Ông đã hận thù cảm tính. Ông đã xua đuổi cái tình cảm của con người với sự khinh bỉ. Ông đã không cảm thấy, ông đã không thích cảm thấy sự yêu thương với bất cứ người nào. Và ông cũng không thích tiếp nhận sự cảm mến của bất cứ ai. Có lẽ điều đó là sự trừng phạt.

Guilda nhìn ông với một cái nhìn kinh hoàng.

- Cha tin việc đó à? Ông kêu lên.

- Tôi không biết, ông cha nói. Nhưng không thể loại bỏ việc là nó có thể như vậy. Hãy cố chịu đựng cái vật đó hoặc ngay cả tiếp nhận nó. Có thể lúc đó sự sách nhiễu sẽ chấm dứt.

- Tôi biết rằng cái vật đó không muốn làm hại tôi. Guilda nói lớn. Nó theo đuổi tôi vì lòng thương mến. Nó đã bị dẫn dụ tới tôi, bởi một sự hấp dẫn khủng khiếp mà tôi đã hướng vào nó trong lúc vô tình. Tôi biết điều đó, nhưng với một người có tính khí như tôi, đó chính là cái khía cạnh quái gở

của sự việc. Nếu nó hận thù tôi thì tôi sẽ có thể chịu đựng được nó. Nếu nó tấn công tôi, nếu nó có ý định chơi cho tôi một vỏ kinh khủng thì tôi vẫn sẽ trở lại một con người, tôi sẽ sử dụng tất cả sức lực của tôi cho cuộc chiến đấu. Nhưng sự dịu dàng đó, sự năn nỉ gớm ghiếc đó, sự mền cảm ngu ngốc của một con người cô đơn, bướng bỉnh, ghê tởm, ham thích nhục thể một cách khủng khiếp đó, thì tôi không thể chịu được chúng. Nó muốn lấy được cái gì ở tôi? Tôi cảm thấy nó sờ nắn người tôi với một ngón tay nhẹ như một sợi lông, nó run rẩy tất cả xung quanh trái tim tôi, làm như nó tìm cách đếm các mạch đập của tim tôi, khám phá những sự bí ẩn kín đáo nhất của các hưng phấn, và dục vọng của tôi. Không còn một chút gì là riêng tư trong tôi nữa... (Ông chồm đứng dậy trong một sự dao động mạnh) - Tôi không có nơi che chở nữa, ông kêu lên. Tôi không thể cô đơn một mình mà không bị người ta đụng chạm vào tôi, phỉ nhổ tôi, rình mò tôi, không được yên thân ngay cả trong một nửa giây đồng hồ. Murchison ạ, tôi chết về những chuyện đó, tôi chết mất thôi.

Ông lại để mình rơi phịch xuống cái ghế bành, ném ra khắp mọi phía những cái nhìn sợ sệt, với sự đam mê của một anh mù bị lạc đường bởi ảo tưởng các cố gắng mãnh liệt và liên tục sẽ làm cho hắc khôi phục lại được thị giác. Ông cha biết rõ bạn ông đang tìm cách chọc thủng những sự bí ẩn của thế giới vô hình, và biết được người đã yêu thương ông như thế.

- Guildea này, ông nói với một giọng sâu sắc và khản khản, hãy cố gắng chịu đựng nó đi. Hãy làm hơn nữa, hãy cố ban cho cái vật đó những gì mà nó ưa thích.

- Nhưng nó lại ưa thích chính tình yêu của tôi.

- Hãy học cách cho nó tình yêu của ông và có lẽ nó sẽ đi khỏi sau khi đạt được những gì mà nó đã tới để kiếm.

- Ha, ha, ha! Cha nói với giọng điệu một linh mục: anh hãy chấp nhận những kẻ đã sách nhiễu anh, hãy làm điều thiện cho những kẻ đã lăng nhục anh.

Cha đã nói với giọng điệu một linh mục.

- Với tư cách một người bạn. Tôi đã nói một cách tự nhiên từ đáy lòng tôi, ý nghĩ đã đột nhiên tới với tôi là tất cả vụ này, dù là có thật hay là chỉ ở bề ngoài, đều không quan trọng trong một cách nào đó, nó có thể là một bài học ly kỳ, những bài học đã được dạy cho tôi, chúng rất khó khăn. Tôi sẽ tiếp thu nhiều bài học khác. Nếu ông có thể đón nhận....

- Không thể được! Không thể được! Guildea la lên một cách hung tợn. Sự hận thù! Tôi có thể cho nó sự hận thù, không có thứ gì khác, lúc nào cũng là sự hận thù, sự hận thù, sự hận thù.

Trong khi ông nói, sự tái nhợt của sáp ong càng hiện rõ lên trên cặp má ông,

đến nỗi người ta phải nói ông là một thầy ma nếu không có cặp mắt là thứ duy nhất còn sống. Ông cha sợ là sẽ trông thấy ông sụm xuống và ngất xỉu đi; nhưng bỗng nhiên ông ngồi thẳng lên trong cái ghế bành, và nói với một giọng the thé, lạnh lạnh, chứa đầy sự khích động quá độ đang được kiềm chế.

- Murchison! Murchison!

- Có tôi đây, việc gì vậy?

Một vẻ vui mừng mê sảng, bất ngờ long lanh trong cái nhìn của Guildea.

- Nó muốn rời bỏ tôi! Ông kêu lên. Nó muốn ra đi! Đừng để mất một giây phút nào! Mở cửa sổ ra cho nó! Cửa sổ!

Ông cha ngạc nhiên. Ông đi tới cái cửa sổ gần nhất, kéo những tấm màn và mở nó ra. Người ta nghe thấy tiếng lách cắc của những cành cây trong gió hiu hiu. Guildea cúi về phía trước, người tựa lên những cái tay ghế. Đã có một lúc yên lặng. Rồi nói thầm thì mau lẹ.

- Không, không, hãy mở cái cửa này, hãy mở cái cửa ra vào. Tôi có cảm tưởng. tôi có cảm tưởng là nó muốn đi khỏi bằng lối mà nó đã đi vào. Mau lên. mau lên, mở đi, tôi xin cha mở đi!

Ông cha tuân lệnh để làm yên lòng người bạn. Ông bước nhanh tới cửa lớn và mở toang cửa ra. Rồi ông ngoảnh cổ lại nhìn Guildea. Ông này đang đứng, mình cúi về đằng trước.

Cặp mắt ông sáng rực sự chờ đợi và nôn nóng. Khi ông cha quay trở lại, bằng một cử chỉ giận dữ của hai bàn tay gầy guộc, Guildea chỉ cho ông thấy cái hành lang. Ông cha vội vã đi ra bước xuống thang gác. Khi ông đi xuống thì trong bóng tối mờ mờ hình như ông nghe thấy từ phía sau ông một tiếng kêu nhỏ từ căn phòng đưa tới, nhưng ông không dừng bước. Với một cử chỉ mau lẹ ông mở cái cửa ra vào, và lùi lại tựa vào bức tường, ông đợi một lát để làm vui lòng Guildea. Ông sắp đóng cái cửa lại và khi đặt bàn tay lên chỗ tay cầm thì cái nhìn của ông đã bị thu hút một cách không thể cưỡng lại được về phía công viên trời đêm được soi sáng bởi mảnh trăng non lưỡi liềm. Cái nhìn của ông dừng lại trên một cái ghế dài ở phía bên kia hàng rào song sắt.

Trên cái ghế dài, một vật gì đó đang ngồi, một hình thù bị co cụm lại một cách quái dị.

Ngay tức thì ông cha nhớ lại sự mô tả mà Guildea đã nói với ông về cái đêm hôm trước đó, cái đêm của kỳ Trai giới trước lễ Giáng Sinh, và ông đã bị tràn ngập bởi một cảm giác hiếu kỳ và kinh hoàng.

Vậy thì có đúng thật là một vật gì đó đã thật sự tới bên cạnh vị giáo sư không? Cái vật đó đã làm xong công việc của nó chưa? Đã hoàn thành ý thích của nó chưa, và nó đã quay về lối sống trước đây của nó chưa?

Ông cha ngần ngừ một lúc trên bậc cửa. Rồi ông đi ra với một bước chân cương quyết, băng qua đường, mà mắt không rời khỏi cái vật đen hoặc xám đó đang ngồi tựa vào cái ghế dài một cách quái dị. Ông không thể đoán ra dung mạo của nó, nhưng ông thấy hình như nó không giống một chút nào với những gì mà tới lúc này ông đã từng nhìn thấy. Ông đi tới từ phía bên kia của đường phố, và khi ông sắp sửa bước qua cái cổng của công viên thì ông cảm thấy cánh tay ông bị chụp lấy một cách thành linh. Ông giật nảy người lên, quay đầu lại, và trông thấy một nhân viên cảnh sát đang chậm chậm nhìn ông với một vẻ nghi ngờ.

- Ông đang có mưu đồ làm việc gì? Viên cảnh sát nói.

Ông cha bỗng nhiên nhớ ra rằng ông đang để đầu trần, và dáng dấp của ông - vì ông đã bước đi một cách lén lút trong cái áo thầy tu hai mắt dán chặt vào cái ghế dài - có lẽ đã khác thường để kêu gọi những nỗi nghi ngờ.

- Không có gì là bất bình thường cả, thưa ông nhân viên cảnh sát - Ông trả lời một cách mau lẹ và nhét một chút tiền vào tay viên cảnh sát.

Rồi ông cha rời khỏi viên cảnh sát, rất bức bối vì sự gián đoạn này, ông bước vội tới chỗ cái ghế dài. Khi ông tới nơi, không có gì ở đó cả. Cuộc phiêu lưu của Guildea vừa được lập lại gần đúng hết. Lòng tràn đầy một sự thất vọng quá đáng, ông cha trở về căn nhà, bước vào và qua cái cầu thang chật hẹp, chạy vội tới phòng đọc sách.

Trên tấm thảm của lò sưởi, ngay gần bếp lửa, ông thấy Guildea nằm duỗi dài, đầu tựa vào cái ghế bành mà ông vừa rời khỏi, một sắc thái sợt sệt của sự kinh hoàng tỏa ra trên bộ mặt dúm dỏ. Xem xét ông, ông cha thấy là ông đã chết.

Vị bác sĩ mà người ta mời tới nói rằng cái chết là do bệnh suy tim.

Khi cha Murchison nghe thấy những lời này, ông lắm bầm:

- Một sự suy tim! Vậy ra là thế!"

Ông quay lại phía ông bác sĩ và nói:

- Ta có thể ngăn chặn được bệnh đó không?"

Ông bác sĩ xò tay vào găng và trả lời:

- Có thể nếu người ta biết chữa kịp thời. Một sự suy nhược về tim đòi hỏi những sự thận trọng lớn lao. Ông giáo sư bị quá say mê vì công việc của ông, lẽ ra ông phải sống một cuộc đời khác hẳn.

Ông cha gật đầu đồng ý.

- Phải, phải. Ông nói một cách buồn bã.
Hết

Nguồn: HanAn

Người đăng: Ct.Ly

Thời gian: 30/10/2009 9:10:14 CH